

VIETNAM  
LISTED COMPANY  
AWARDS

# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT VIỆT NAM

# 2020

## CUỘC BÌNH CHỌN DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT NĂM 2020



## **TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM**

Kết quả đánh giá này dựa trên những gì quan sát được từ các thông tin công khai cho công chúng, là những gì được phản ánh trong các hồ sơ, tài liệu có được về doanh nghiệp. Vì vậy kết quả có thể không được toàn diện và đầy đủ như những gì có thể nắm bắt được khi có được các thông tin nội bộ, hoặc thông tin về thực tế diễn ra bên trong doanh nghiệp. Ngoài ra cũng có những trường hợp doanh nghiệp thực hiện tốt nhưng không công khai thông tin thì thực tiễn tốt đó cũng không được phản ánh vào các kết luận của báo cáo này.

Cũng như bất kỳ hệ thống đánh giá chấm điểm quản trị công ty nào, phương pháp đánh giá cũng này cũng không tránh khỏi việc có những thiếu sót nhất định. Việc sử dụng các thông tin cung cấp trong báo cáo này do vậy cần được cân trọng. Ban soạn thảo không chịu trách nhiệm đối với các hậu quả do việc sử dụng các dữ liệu này gây ra.

## NÂNG CHUẨN MỨC QUẢN TRỊ CÔNG TY KHẲNG ĐỊNH VỊ TRÍ TRÊN THỊ TRƯỜNG VỐN QUỐC TẾ

Phát triển của các doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán từ khi tạo lập thị trường đến nay đã có sự phân hoá rõ rệt, doanh nghiệp có kết quả kinh doanh tốt, quản trị tốt, tiềm năng tăng trưởng tốt thì độ chống chọi với biến động thị trường tốt, nhiều doanh nghiệp không chỉ phát huy trong thị trường nội địa mà còn vươn tầm ra quốc tế. Giai đoạn hiện nay, chúng ta tập trung vào cái lớn hơn là chất lượng quản trị và trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội, tức là không chỉ phát triển cho riêng mình mà phát triển cho cả lợi ích của cộng đồng, bao gồm cả yếu tố bảo vệ môi trường.

Câu chuyện nâng hạng thị trường là quan trọng để khẳng định vị trí của chúng ta trên thị trường quốc tế. Chính phủ đã đặt ra mục tiêu cho ngành chứng khoán là phải nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi trước năm 2023. Với nền tảng pháp lý mới trong đó có sự đồng bộ Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp, chuẩn mực quản trị công ty chắc chắn phải được tăng cường để TTCK được công khai minh bạch hơn, độ sâu thị trường chắc chắn phải được cải thiện. Nếu khía cạnh này được hoàn thiện thì TTCK mới phát huy đầy đủ vai trò của nó, làm cho thị trường và nền kinh tế minh bạch hơn, thực sự đóng góp kênh huy động vốn.

Ông Trần Văn Dũng, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,  
phát biểu nhân dịp kỷ niệm Thị trường Chứng khoán tròn 20

## MỤC LỤC

GIỚI THIỆU .....	5
PHẦN 1. CÁC PHÂN TÍCH TỔNG QUAN .....	6
PHẦN 2. CÁC KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	10
PHẦN 3. CÁC PHÂN TÍCH CHI TIẾT VÀ KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN .....	25
PHẦN 4. BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ NĂM 2020 .....	38
BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY VIỆT NAM .....	39
DANH SÁCH DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM 2020 .....	51



## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
BCTN	Báo cáo thường niên
BKS	Ban kiểm soát
DN	Doanh nghiệp
DNNY	Doanh nghiệp niêm yết
G20	Diễn đàn của 20 nền kinh tế lớn
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HDQT	Hội đồng Quản trị
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
IFC	Tổ chức Tài chính Quốc tế
OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
P/B	Tỉ số giá thị trường chia giá bút toán của cổ phiếu
QTCT	Quản trị công ty
ROA	Tỷ lệ lợi nhuận trên tài sản
ROE	Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
Tobin's Q	Tỉ số giá thị trường chia giá bút toán của tổng tài sản
TL	Thông lệ
TT	Tuân thủ
TTCK	Thị trường chứng khoán
VCGS	Bộ tiêu chí QTCT của Việt Nam
VNX Allshare	Chỉ số chung cho thị trường chứng khoán Việt Nam, bao gồm các cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX

## GIỚI THIỆU

Năm 2020 đánh dấu năm thứ ba Quản trị công ty được đưa lên thành một nội dung đánh giá quan trọng trong Giải thưởng Doanh nghiệp Niêm yết Việt Nam, cho thấy quản trị công ty là một trong những tiêu chí then chốt đặt nền tảng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Dựa trên mục tiêu nâng dần chất lượng quản trị công ty của doanh nghiệp niêm yết Việt Nam hướng đến đáp ứng các chuẩn mực quản trị công ty tiên bộ của thế giới, sau hai năm đầu giữ nguyên, các tiêu chí đánh giá quản trị công ty đã bắt đầu được nâng lên một mức cao hơn trong năm 2020 thông qua việc bổ sung các chuẩn mực và thực hành quản trị tốt từ Bộ nguyên tắc quản trị công ty Việt Nam, các chuẩn mực và thông lệ quản trị tốt của khu vực ASEAN và Bộ nguyên tắc quản trị công ty của OECD.

Các doanh nghiệp được đánh giá trong năm 2020 là các doanh nghiệp niêm yết có tính đại diện cho thị trường chứng khoán Việt Nam, được niêm yết trên hai Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và Hà Nội, bao gồm toàn bộ doanh nghiệp nằm trong danh mục chỉ số VNX Allshare. Danh sách các doanh nghiệp niêm yết được đánh giá năm 2020 bao gồm 403 doanh nghiệp của VNX Allshare kỳ tháng 4 năm 2020, phân theo nhóm vốn hoá gồm 50 doanh nghiệp có vốn hoá lớn, 150 doanh nghiệp có vốn hoá trung bình và 203 doanh nghiệp có vốn hoá nhỏ.

Kết quả đánh giá cho thấy, mặc dù không có sự tiến bộ vượt trội so với năm 2019, nhưng trên một số khía cạnh cụ thể, doanh nghiệp niêm yết Việt Nam đã có những nỗ lực để cải thiện, đặc biệt là các qui định về thời hạn công bố thông tin và tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên đã được tuân thủ khá tốt. Đối với các tiêu chí mới được bổ sung, mức độ đáp ứng vẫn còn khiêm tốn. Điều này cho thấy việc nâng cao chuẩn mực QTCT đặt ra các thách thức mới cho DN trong việc thực hiện một cách thực chất các hoạt động quản trị tốt bên cạnh các qui định luật pháp cơ bản.

Năm 2020 là một năm đầy biến động của nền kinh tế toàn cầu trong đó có Việt Nam với những ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp của đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, tiếp nối kết quả từ các cuộc đánh giá trước, kết quả phân tích cho thấy, có sự tương quan giữa chất lượng QTCT và hiệu quả kinh doanh. Đặc biệt, trong bối cảnh có nhiều bất ổn, các doanh nghiệp có điểm QTCT cao, có chính sách và thực hành đảm bảo các tiêu chí về môi trường và xã hội tốt có khả năng chống chịu tốt hơn với rủi ro và nhanh chóng phục hồi hơn so với nhóm doanh nghiệp còn lại. Đây là một minh chứng rõ rệt nhất thúc đẩy các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam nhìn nhận lại về vai trò của QTCT tốt đối với sức sống của doanh nghiệp và hy vọng sẽ có những chuyển biến tích cực hơn trong thời gian tới.

Xin trân trọng cảm ơn các thành viên Hội đồng bình chọn Doanh nghiệp niêm yết năm 2020, Trung tâm Nghiên cứu và Hỗ trợ Đào tạo Quản trị Doanh nghiệp – Đại học Bách khoa Tp.HCM, các công ty kiểm toán hàng đầu Deloitte, EY, KPMG, PWC đã hỗ trợ chúng tôi hoàn tất báo cáo này.

**Ban Tổ chức Cuộc Bình chọn Doanh nghiệp Niêm yết năm 2020**

## PHẦN 1. CÁC PHÂN TÍCH TỔNG QUAN

### Những điểm mới trong Bộ tiêu chí QTCT năm 2020

Với mục tiêu nâng dần thực hành QTCT của các DNNY, bộ tiêu chí đánh giá QTCT năm 2020 được đổi mới nâng cao dần các tiêu chuẩn hướng theo thông lệ tốt được khuyến nghị tại Bộ Nguyên tắc QTCT Việt Nam và các yêu cầu chung tại bộ tiêu chuẩn đánh giá QTCT khu vực ASEAN và Bộ nguyên tắc QTCT của OECD. Cụ thể, có 56% số câu hỏi được giữ nguyên từ phiên bản cũ, hơn 22% số câu được yêu cầu cao hơn về chất lượng nội dung công bố thông tin, và 22% số câu hỏi được thêm mới. Những thay đổi nâng cao chuẩn mực QTCT này có thể tác động đến điểm số đánh giá của năm 2020 theo hướng làm giảm điểm. Tuy nhiên nếu xảy ra thì điều đó có thể là một sự thụt lùi tích cực. Các khía cạnh QTCT được nâng cao hơn bao gồm:

- Chi trả cổ tức đúng hạn
- Tổ chức ĐHĐCĐ đúng hạn
- Tài liệu dự thảo cho ĐHĐCĐ được công bố đầy đủ. Biểu quyết và tham dự đại hội bằng công nghệ hiện đại, cho phép thực hiện từ xa, an toàn và bảo mật
- Chất lượng biên bản ĐHĐCĐ, đặc biệt nội dung hỏi của cổ đông và phản hồi của lãnh đạo công ty
- Quyền cổ đông có thể được thực thi vượt ngoài khuôn khổ của kỳ ĐHĐCĐ
- Chất lượng nội dung thông tin của các báo cáo về môi trường và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp được đánh giá không chỉ dựa trên các đề mục thông tin, mà còn cung cấp chi tiết các nội dung chính sách và thực hành cụ thể.
- Thông tin về thực thi vai trò của HĐQT được đánh giá chi tiết qua các báo cáo, các tài liệu công bố mô tả cụ thể về các khía cạnh: trách nhiệm và vai trò của HĐQT trong hoạch định, giám sát thực thi chiến lược, quản trị phòng ngừa và ứng phó với rủi ro, vai trò đối với hệ thống báo cáo tài chính kế toán, tuân thủ pháp luật, minh bạch và công bố thông tin của doanh nghiệp. Các nội dung đánh giá không chỉ về chính sách và qui trình được thiết lập mà về các nội dung đã thực thi trong năm đối với các chính sách và qui trình đó.
- Bộ qui tắc ứng xử, đạo đức
- Chính sách báo cáo sai phạm
- Cơ cấu và thành phần HĐQT đảm bảo đa dạng, độc lập
- Các uỷ ban chuyên trách của HĐQT được thành lập, với các thành viên độc lập là chủ tịch các uỷ ban, đặc biệt Ủy ban kiểm toán, Ủy ban nhân sự, Ủy ban lương thưởng
- Xây dựng bộ phận Kiểm toán nội bộ

- Bổ nhiệm và nâng cao năng lực người phụ trách QTCT
- Các cam kết của lãnh đạo DN về thực thi QTCT tốt thông qua tuân thủ Bộ qui tắc QTCT của Việt Nam.

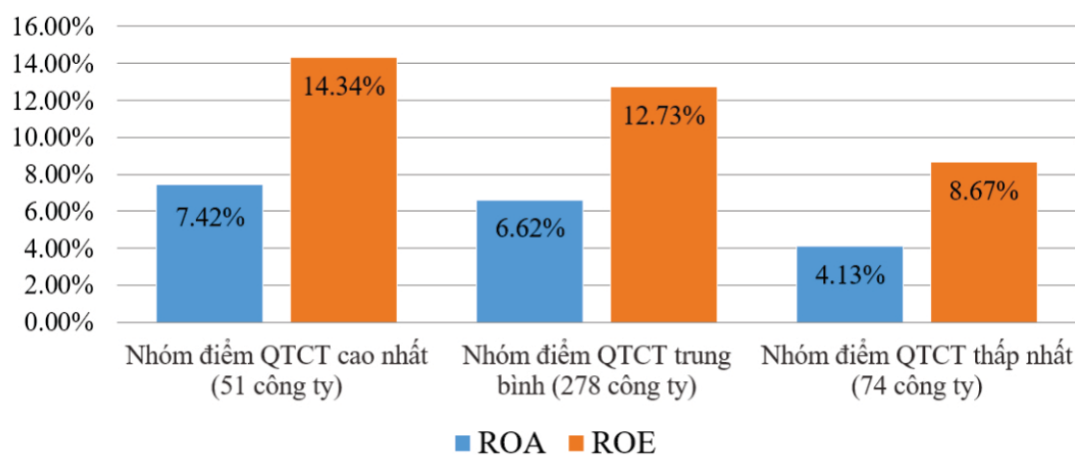
## Ảnh hưởng của dịch bệnh đến kết quả đánh giá QTCT năm 2020

Quá trình đánh giá QTCT năm 2020 cũng như mọi năm được thực hiện dựa trên tình hình thực thi quản trị công ty của năm 2019 trải dài đến hết mùa đại hội đồng cổ đông của năm tài chính 2019. Thông tin công bố của doanh nghiệp trong giai đoạn đánh giá được thu thập cho đến thời điểm tháng 7/2020. Do từ đầu năm 2020, thế giới và Việt Nam đã chịu nhiều ảnh hưởng của dịch bệnh Covid, khiến cho hoạt động quản trị công ty tại các DN cũng bị ảnh hưởng. Thời điểm công bố các thông tin trọng yếu như báo cáo thường niên, báo cáo quản trị công ty, tài liệu đại hội đồng cổ đông rơi vào giai đoạn giãn cách xã hội do dịch bệnh, khiến cho các công tác tổng hợp thông tin, soạn thảo và công bố báo cáo của DN gặp nhiều thách thức, dẫn đến lượng thông tin và thời điểm công bố thông tin của nhiều DN bị ảnh hưởng. Diễn biến này có thể phân nào ảnh hưởng đến kết quả đánh giá QTCT của DNNY Việt Nam trong năm 2020.

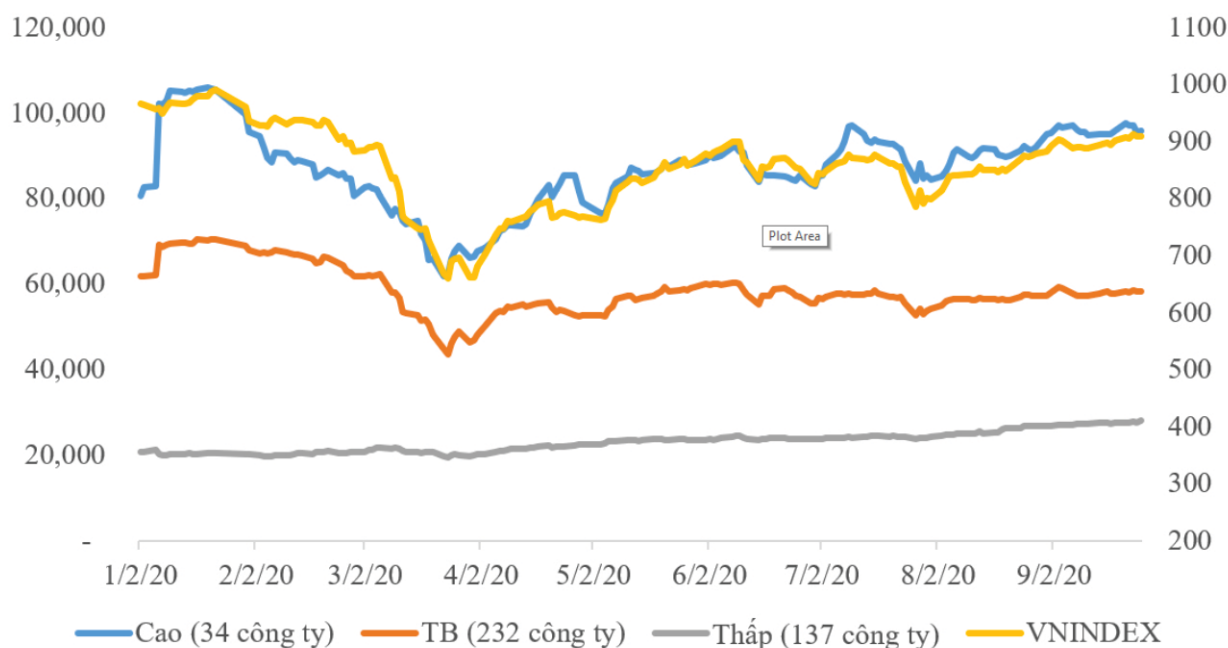
## Quản trị tốt và hiệu quả kinh doanh

Lợi ích của quản trị tốt sẽ rất thuyết phục nếu đi cùng quản trị tốt là hiệu quả kinh doanh tốt. Kết quả cho thấy nhóm DN có điểm QTCT cao cũng là nhóm có hiệu quả kinh doanh tốt nhất trong 3 nhóm. Có sự tương quan giữa quản trị tốt và hiệu quả kinh doanh của DN.

**Điểm QTCT và Hiệu quả kinh doanh**

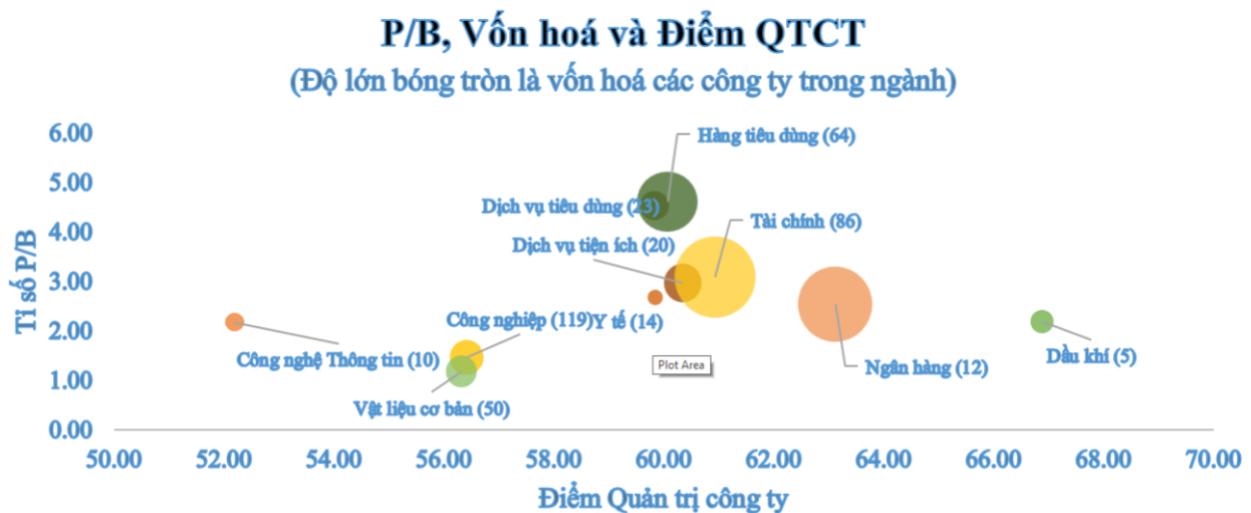


### Giá các tập danh mục cổ phiếu theo tiêu chí QTCT

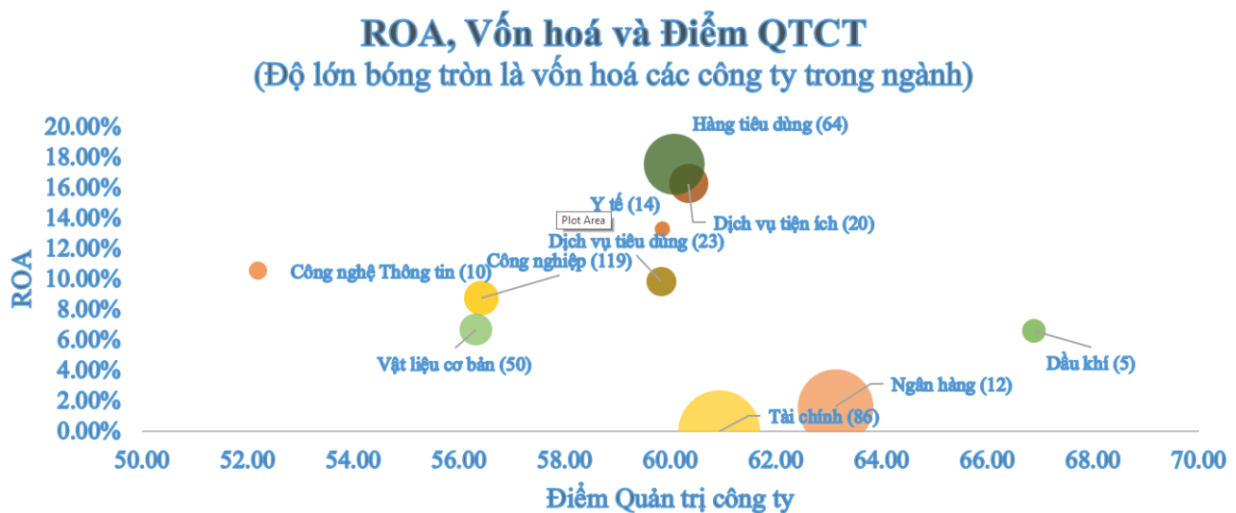


Thị trường chứng khoán thế giới đã bị ảnh hưởng nặng nề do dịch bệnh Covid trong giai đoạn Quý 1 năm 2020, thị trường chứng khoán Việt Nam cũng không tránh khỏi ảnh hưởng này, chỉ số VN-Index sụt giảm mạnh từ mức 991 điểm ngày 22/1/2020 xuống mức 659 điểm ngày 24/3/2020, một mức sụt giảm 33.5%. Tuy vậy, nhóm 34 DN có mức điểm QTCT cao nhất ít chịu ảnh hưởng hơn khi nhanh chóng phục hồi mạnh mẽ so với nhóm 232 DN có mức điểm QTCT trung bình. Nhóm có QTCT tốt nhất cũng là nhóm cổ phiếu có mặt bằng giá cao hơn trung bình khoảng 40.000đ/cổ phiếu so với nhóm có điểm QTCT mức trung bình, và cao hơn khoảng 60.000đ/cổ phiếu so với nhóm có điểm QTCT thấp nhất. Như vậy, **QTCT có thể là một chỉ số tin cậy cho chất lượng của danh mục đầu tư.**

## Quản trị tốt và hiệu quả đầu tư trong các lĩnh vực ngành nghề



Các lĩnh vực ngành nghề có tiềm năng tăng giá cổ phiếu, có quản trị tốt luôn hấp dẫn nhà đầu tư. Các lĩnh vực có giá cổ phiếu tốt đồng thời có kết quả đánh giá QTCT tốt trong năm 2020 bao gồm Hàng tiêu dùng, Dịch vụ, Tài chính, Ngân hàng, Y tế.



Hiệu quả kinh doanh đi cùng quản trị tốt luôn là các cổ phiếu hấp dẫn nhà đầu tư nhất. Các DN trong các lĩnh vực Hàng tiêu dùng, Dịch vụ tiện ích, Y tế, Dịch vụ tiêu dùng, Công nghiệp được chú ý với ROA cao và điểm quản trị công ty thuộc nhóm điểm cao trong kết quả đánh giá năm 2020.

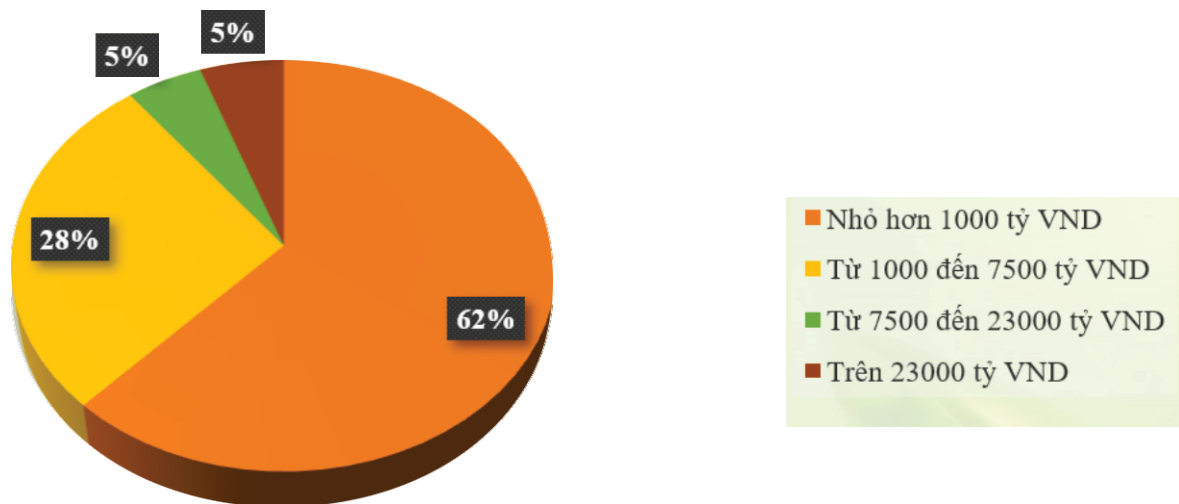


## PHẦN 2. CÁC KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### Mẫu đánh giá QTCT năm 2020

Danh sách các DNNY năm 2020 được đánh giá gồm 403 DNNY thuộc rổ chỉ số VNX Allshare kỳ tháng 4/2020. Phân nhóm theo qui mô vốn hoá, mẫu đánh giá có 3 nhóm: Nhóm DNNY có qui mô lớn (gồm 50 DN), Nhóm DNNY có qui mô vừa (gồm 150 DN); và Nhóm DNNY có qui mô nhỏ (gồm 203 DN còn lại).

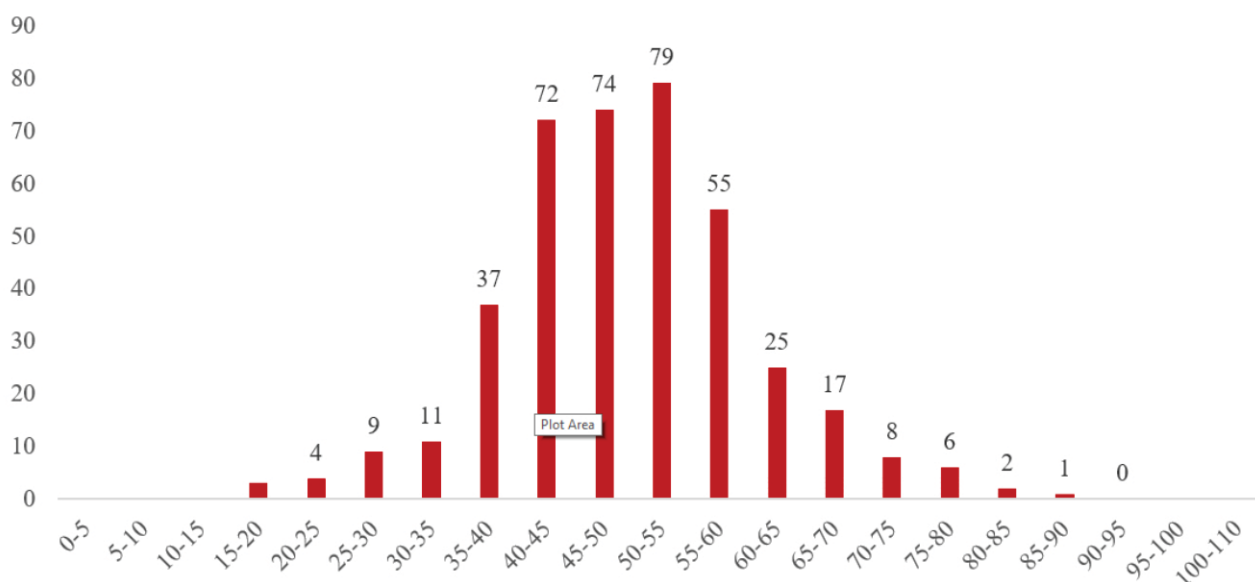
### Doanh nghiệp được đánh giá phân theo qui mô vốn hóa



## Phân bố điểm QTCT của các DNNY Việt Nam

Phân bố điểm QTCT cho thấy một bức tranh tổng quát về tình hình đáp ứng chuẩn mực đánh giá QTCT theo bộ tiêu chí QTCT của Việt Nam (VCGS) năm 2020.

**Phân bố điểm Quản trị công ty năm 2020**



Phân bố số lượng doanh nghiệp ở các mức điểm QTCT từ thấp đến cao cho thấy với thang điểm đánh giá [0 - 110] thì phần lớn DN đạt điểm trong khoảng 40 -60 điểm. Có tổng cộng 280 DN đạt mức điểm từ 40 đến 60 điểm, chiếm 70% tổng số DN được đánh giá. Số DN đạt điểm trên 60 điểm là 59 DN chiếm gần 15% tổng số DN được đánh giá. Như đã giải thích ở trên, với mục đích nâng chuẩn mực QTCT, việc đưa vào rất nhiều các tiêu chí QTCT cao hơn và theo thông lệ quốc tế đã ảnh hưởng đến điểm số của DNNY Việt Nam năm 2020. Tuy nhiên đây là một sự thật lùi tích cực để chuẩn bị cho một bước tiến vững vàng hơn, thực chất hơn về QTCT của DNNY trong những năm tới.

## Đánh giá thực thi quản trị công ty theo qui định và thông lệ tốt

Về tình hình thực thi quản trị công ty thì việc phân tích thực thi QTCT theo hai chuẩn mực quản trị luật định (các câu hỏi Tuân thủ trong thẻ điểm) và chuẩn mực quản trị tiến bộ (các câu hỏi Thông lệ trong thẻ điểm) có nhiều ý nghĩa. Điểm Tuân thủ và Thông lệ theo mức điểm đạt được trong năm 2020 được trình bày trong bảng sau.

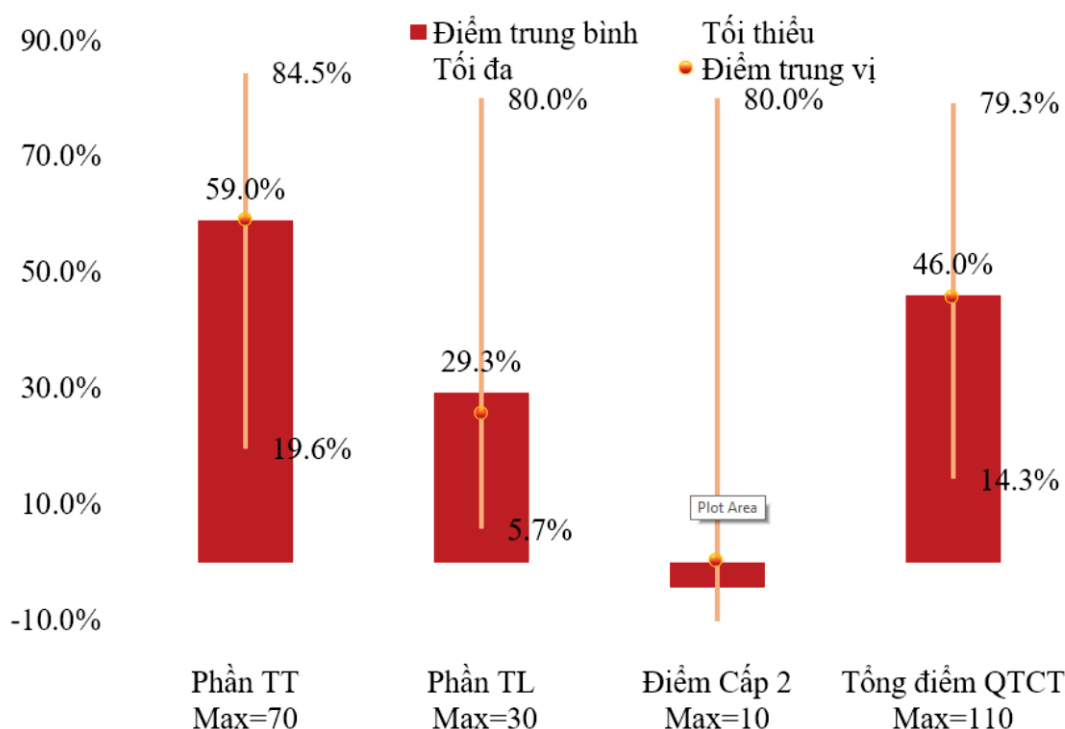
## Điểm QTCT – Phân theo câu tuân thủ và thông lệ.

	Phần TT Max=70	Phần TL Max=30	Điểm Cấp 1 Max=100	Điểm Cấp 2 Max=10	Tổng điểm QTCT Max=110
<b>Điểm trung bình</b>	41.3	8.8	<b>50.10</b>	<b>-0.4</b>	<b>49.7</b>
<b>Thấp nhất</b>	13.8	1.7	<b>15.46</b>	<b>-9.0</b>	<b>15.5</b>
<b>Cao nhất</b>	59.1	24.0	<b>77.61</b>	<b>8.0</b>	<b>85.6</b>
<b>Điểm trung vị</b>	41.3	7.7	<b>49.96</b>	<b>0.0</b>	<b>49.2</b>

Điểm trung bình QTCT của toàn bộ các DN được đánh giá trong năm 2020 đạt 50.1 điểm, tức đạt 46.0% so với thang điểm tối đa có thể đạt được (điểm tối đa là 110 điểm). Song song đó, doanh nghiệp có điểm QTCT cao nhất là 85.6 điểm (đạt 79.3% thang điểm tối đa) và doanh nghiệp có điểm QTCT thấp nhất là 15.5 điểm (đạt 14.3% thang điểm tối đa). Các giá trị điểm cao nhất, thấp nhất và giá trị điểm trung vị được thể hiện trong hình dưới. Điều này cho thấy việc nâng cao chuẩn mực QTCT đặt ra các thách thức mới cho DN trong việc thực hiện một cách thực chất các hoạt động quản trị tốt bên cạnh các qui định luật pháp cơ bản. DN đạt 59% điểm cho phần Tuân thủ và đạt 29.3% điểm của phần Thông lệ.

Năm 2020 số câu thưởng tăng lên, làm tăng thang điểm chấm QTCT lên 110 điểm (so với 104 điểm năm 2019), do vậy các điểm % bị giảm đi tương ứng. Tuy vậy không phải dễ dàng đạt được các điểm cộng ở các câu hỏi Cấp 2. Mặc dù chỉ có 2 DN đạt được gần tối đa điểm cộng bên cạnh 70 DN khác đạt điểm cộng, đa số các DN còn lại đều chưa có được điểm cộng nào trong bộ tiêu chí QTCT 2020 làm cho phần cấp 2 có mức điểm trung bình là -0.4 điểm.

### Tổng quan điểm QTCT năm 2020

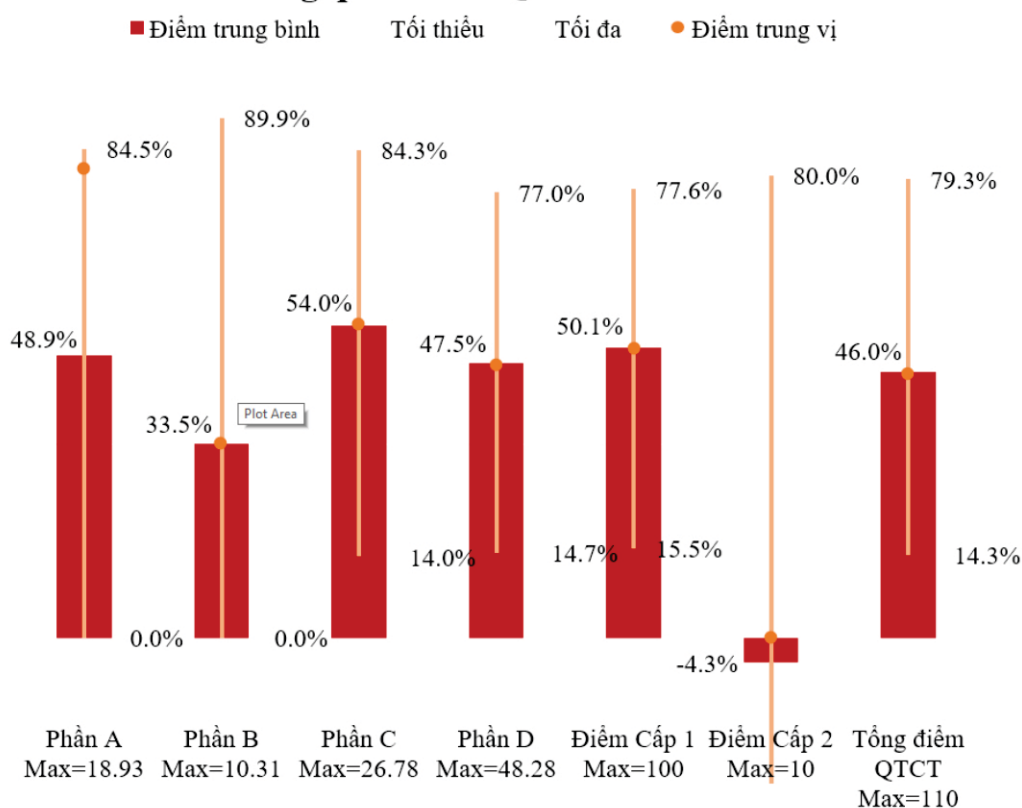


## ĐÁNH GIÁ TỪNG LĨNH VỰC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO NGUYÊN TẮC G20/OECD

Biểu đồ điểm từng lĩnh vực QTCT cho thấy tình hình thực thi QTCT theo bốn nguyên tắc QTCT của G20/OECD, và phân theo 2 cấp độ đánh giá như sau:

- Phần A - Đảm bảo quyền và đối xử công bằng giữa các cổ đông, với điểm cao nhất đạt được là 84.5%;
- Phần B - Vai trò các bên có quyền lợi liên quan, với điểm cao nhất đạt được là 89.9% điểm;
- Phần C - Công bố thông tin và tính minh bạch, với điểm cao nhất đạt được là 84.3% điểm;
- Phần D – Trách nhiệm của hội đồng quản trị, với điểm cao nhất đạt được là 77% điểm;

### Tổng quan điểm QTCT năm 2020

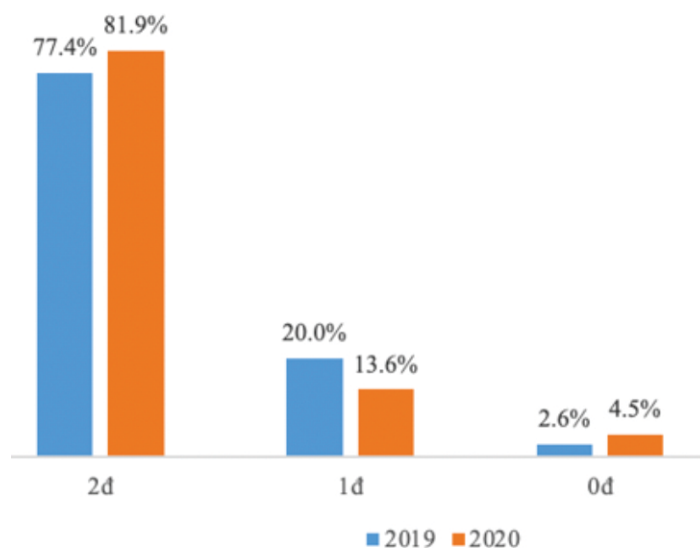


Xét mức điểm trung bình đạt được ở các khía cạnh thì khía cạnh tốt nhất là C- công bố thông tin với trung bình đạt được 54% điểm tối đa. Kế đến là khía cạnh A và D lần lượt là 48.9% và 47.5%. Khía cạnh B- Vai trò các bên có quyền lợi liên quan nhấn mạnh đến các hoạt động đảm bảo phát triển bền vững vẫn là khía cạnh thách thức với điểm trung bình là 33.5%.

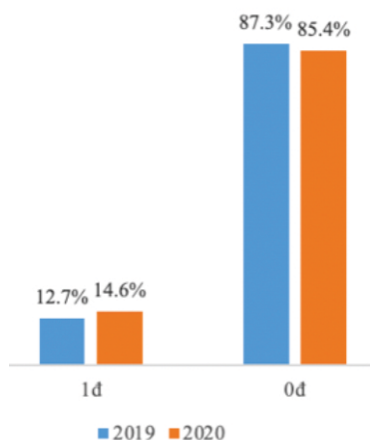
## Những quan sát liên quan đến Đảm bảo quyền và đối xử công bằng giữa các cổ đông (Phần A)

Với nhiều chuẩn mực mới cao hơn về QTCT được thêm vào, khi so sánh điểm năm 2020 so với điểm năm 2019, điểm số có phần giảm so với năm trước (48.9% năm 2020 so với 57.1% năm 2019). Bên cạnh các tiêu chí mới, các tiêu chí sau đã ghi nhận sự tiến bộ của DN trong năm 2020 so với thực hành của năm 2019. Nỗ lực của DN đã được ghi nhận trong công tác tổ chức đại hội cổ đông như việc soạn thảo và công bố đầy đủ tài liệu ĐHĐCĐ, đặc biệt có sự tiến bộ trong công bố tài liệu ĐHĐCĐ bằng tiếng Anh; áp dụng công nghệ hiện đại cho phép cổ đông tham gia và biểu quyết tại đại hội bằng các hình thức điện tử; cải thiện trong nội dung biên bản đại hội đặc biệt phần nội dung hỏi đáp diễn ra tại đại hội.

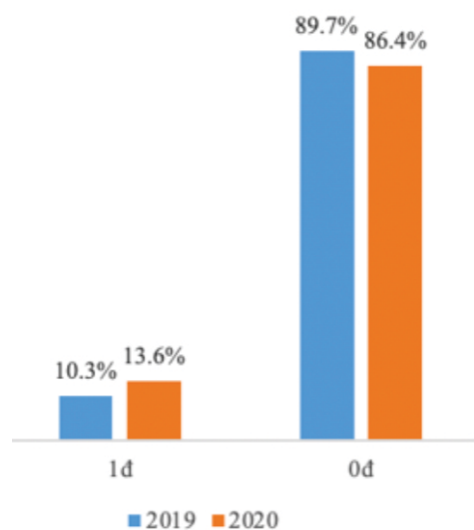
Câu 3: Website công ty có công bố toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ không (bộ tài liệu tiêu chuẩn bao gồm: (1) Thư mời họp có chương trình họp, (2) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, (3) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp, (4) Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của BKS/ UBKT (file phải mở được, có nội dung)



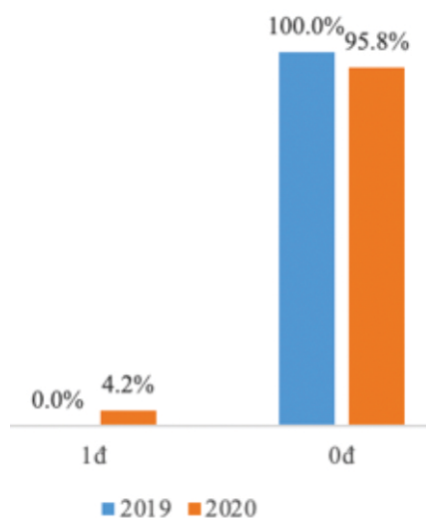
Câu 12: Công ty có công bố bằng tiếng Anh thư mời họp và tài liệu họp ĐHĐCĐ không?



Câu 4: Trong thư mời tham dự ĐHĐCĐ, cổ đông có được hướng dẫn để đóng góp ý kiến trong thời gian trước ngày tham dự đại hội về (các) vấn đề thảo luận trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ không?



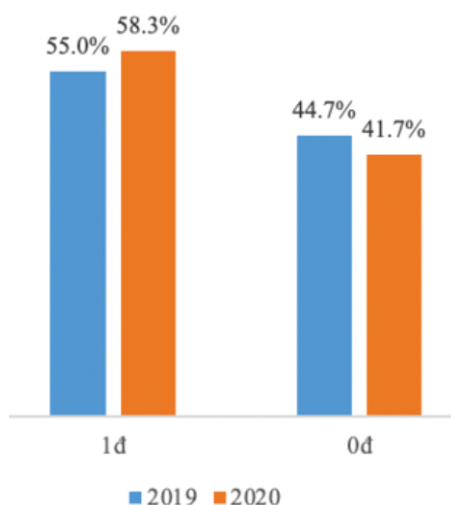
Câu 6: Công ty có áp dụng và công bố cụ thể trong biên bản ĐHĐCĐ các công nghệ thông tin hiện đại cho phép cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác?



Kết quả này cho thấy mặc dù trong kỳ ĐHĐCĐ năm 2020 đã xảy ra dịch bệnh Covid, 17 DN (4.2%) đã nhanh chóng tích cực áp dụng công nghệ thông tin và các hình thức tổ chức đại hội trực tuyến, cho phép cổ đông bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác, và đạt 1 điểm ở câu hỏi số 6 so với không có DN nào đạt yêu cầu này ở năm 2019. Những diễn biến sử dụng công nghệ này của đại hội được trình bày rõ trong các tài liệu đại hội. Đây là một tiến bộ được kỳ vọng sẽ được áp dụng rộng rãi hơn trong các DN trong tương lai, cho phép cổ đông có thể tham gia đại hội từ xa.

Câu 8: Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?

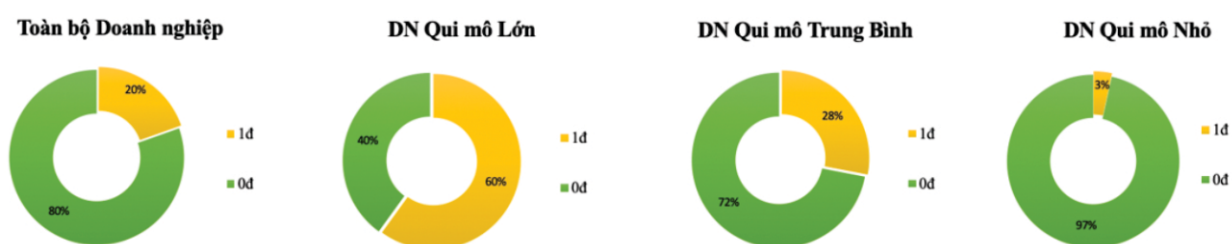




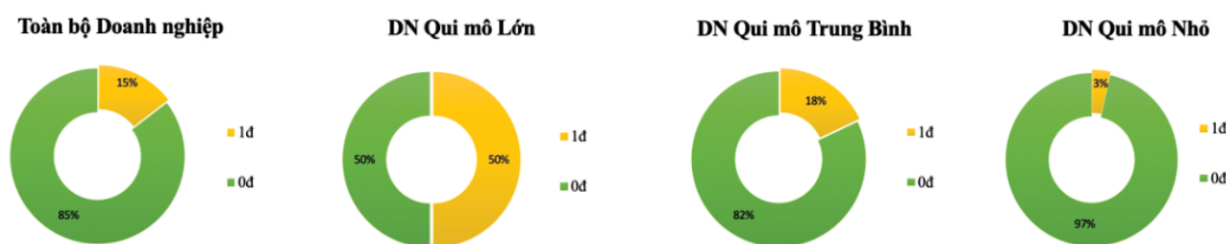
Việc ghi nhận câu hỏi và câu trả lời trong đại hội luôn là khía cạnh thu hút chú ý, đặc biệt của cổ đông không có điều kiện dự đại hội. Năm 2020 đã ghi nhận sự tiến bộ trong nội dung biên bản về các trả lời của lãnh đạo công ty đối với các yêu cầu và câu hỏi của cổ đông. Nhiều DN đã chú ý nêu rõ câu trả lời và các chi tiết hỏi đáp trong ngày đại hội và đạt 1 điểm ở câu hỏi này.

Mức độ đáp ứng của các DN theo từng nhóm vốn hoá đối với các tiêu chí mới trong bộ tiêu chí đánh giá của năm 2020 được trình bày cụ thể như sau.

Câu hỏi số 10: Công ty có tạo điều kiện cho cổ đông đóng góp ý kiến cho công ty ngoài khuôn khổ các kỳ ĐHĐCĐ không (như tham gia các hội nghị nhà đầu tư, mở rộng các chương trình gặp gỡ nhà đầu tư..)?

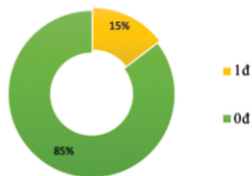


Câu hỏi số 11: Công ty có thành lập bộ phận Quan hệ nhà đầu tư và có công bố chi tiết liên lạc của cán bộ/ bộ phận phụ trách Quan hệ nhà đầu tư không?

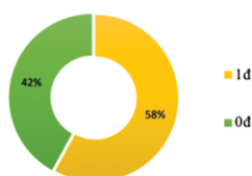


Câu hỏi số 12: Công ty có công bố bằng tiếng Anh thư mời họp và tài liệu họp ĐHĐCĐ không?

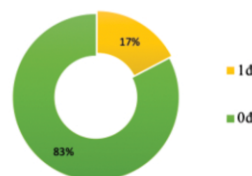
**Toàn bộ Doanh nghiệp**



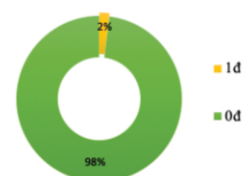
**DN Qui mô Lớn**



**DN Qui mô Trung Bình**

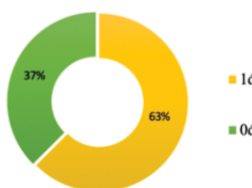


**DN Qui mô Nhỏ**

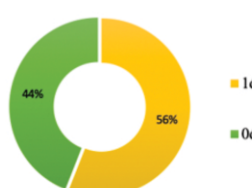


Câu hỏi số 13: Danh sách các công ty ứng viên kiểm toán có được công bố công khai trong ĐHĐCĐ không?

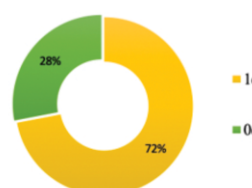
**Toàn bộ Doanh nghiệp**



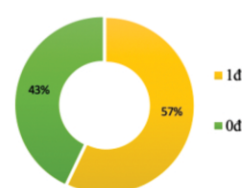
**DN Qui mô Lớn**



**DN Qui mô Trung Bình**



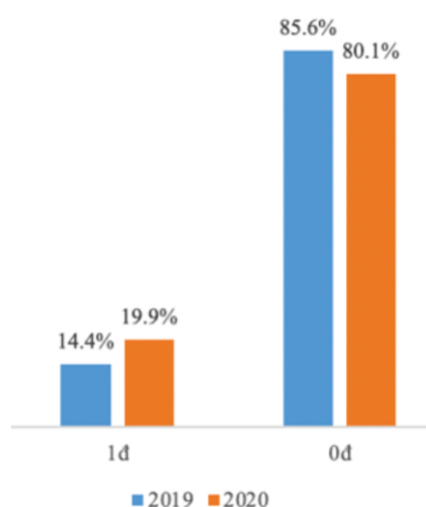
**DN Qui mô Nhỏ**



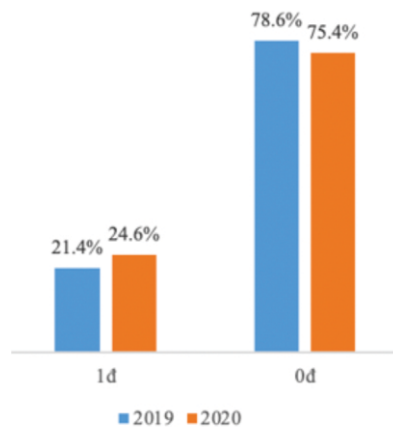
### Những quan sát liên quan đến Vai trò các bên có quyền lợi liên quan (Phần B)

Đây là khía cạnh tiếp theo có khá nhiều chuẩn mực mới cao hơn được thêm vào bộ câu hỏi, do vậy tỉ lệ đáp ứng có phần giảm điếm so với năm trước (33.5% năm 2020 so với 40.0% năm 2019). Bên cạnh các khía cạnh mới, các tiêu chí sau đã ghi nhận sự tiến bộ của DN trong năm 2020 so với thực hành của năm 2019. Nỗ lực của DN đã được ghi nhận trong công tác bảo vệ quyền lợi khách hàng, trong đào tạo, phát triển, khen thưởng nhân viên.

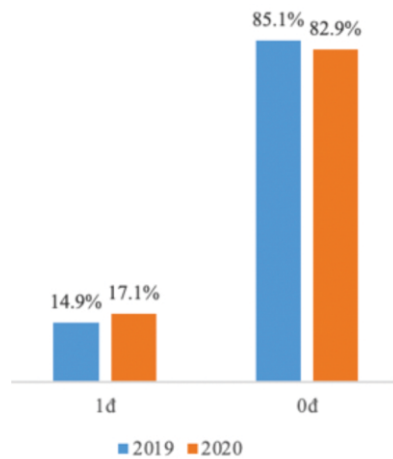
Câu 17: Công ty có công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?



Câu 19: Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên và có nêu rõ kết quả đào tạo (ví dụ số giờ trung bình dành cho đào tạo)?



Câu 20: Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn không (hiệu quả tài chính và/ hoặc phi tài chính)?

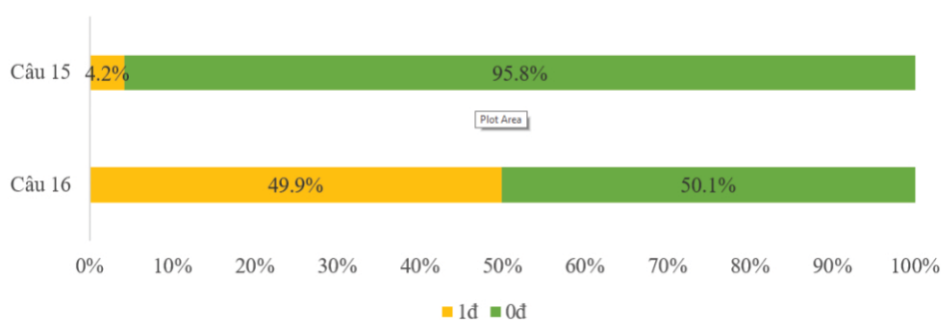


Một số khía cạnh còn là thách thức đối với doanh nghiệp như công bố chính sách, thực hành của doanh nghiệp trong việc đảm bảo các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp, trong sản xuất cung ứng sản phẩm dịch vụ, trong kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm dịch vụ.

Câu hỏi số 15: Công ty có công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp, sản xuất cung ứng dịch vụ?

Câu hỏi số 16: Công ty có công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ?

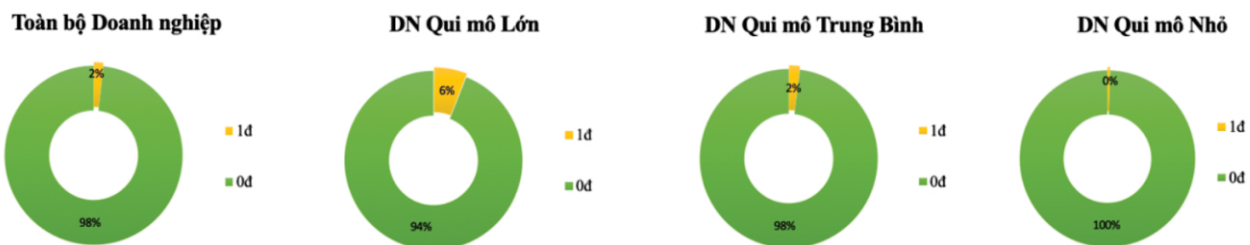
So sánh kết quả câu hỏi số 15 và 16



Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường cần được DN quan tâm đúng mức, đặc biệt khía cạnh công bố về các tiêu chuẩn chọn nhà cung cấp. Để không chỉ phát triển tốt trong thị trường trong nước mà còn vươn ra thị trường quốc tế vốn có yêu cầu khắt khe về phát triển bền vững, DN cần đầu tư nhiều hơn cho các nỗ lực này, không chỉ đem lại ích lợi về hình ảnh quản trị tốt mà còn nâng cao khả năng tiếp cận các thị trường khó tính.

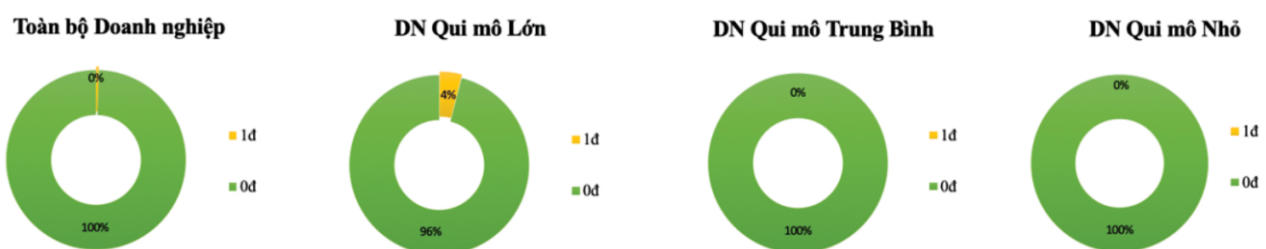
Các khía cạnh mới trong bộ tiêu chí năm 2020 được trình bày với kết quả thực hiện theo từng nhóm vốn hoá như sau.

**Câu hỏi số 21: Công ty có ban hành Bộ quy tắc đạo đức/ quy tắc ứng xử yêu cầu tất cả lãnh đạo và nhân viên công ty phải tuân thủ và nêu rõ nếu vi phạm sẽ có hình thức xử lý?**



Bộ quy tắc đạo đức/ quy tắc ứng xử là các thông lệ còn rất mới mẻ đối với DN Việt Nam. Một số DN lớn và đi đầu đã xây dựng và công bố bộ quy tắc ứng xử, tuy nhiên lại thiếu vắng các cam kết yêu cầu thực thi của toàn bộ nhân sự công ty, bao gồm cả cấp lãnh đạo cao nhất trong DN.

**Câu hỏi số 22: Công ty có xây dựng và công bố chính sách báo cáo sai phạm cho phép tất cả các bên liên quan có thể thực hiện báo cáo sai phạm không?**



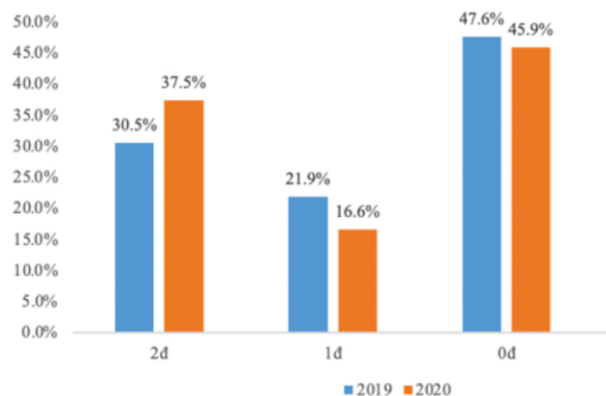
Các cơ chế, chính sách quản trị công ty được xây dựng sẽ được giám sát tốt nếu cơ chế báo cáo sai phạm được phát huy hiệu quả. DN Việt Nam còn rất mới mẻ với việc xây dựng chính sách báo cáo sai phạm dành cho tất cả mọi đối tượng hữu quan của DN, không chỉ bao gồm nhân viên, người bên trong DN mà còn bao gồm khách hàng, nhà cung cấp,.. Chính sách báo cáo sai phạm cần có các quy định rõ ràng về cách thức, qui trình xử lý, mức độ bảo mật cần trọng các báo cáo sai phạm của các bên. Các kênh xử lý báo cáo sai phạm cần được mô tả cụ thể, với sự đảm bảo rằng thông tin được xử lý sàng lọc và tiếp cận hợp lý.

## Những quan sát liên quan đến Công bố và minh bạch thông tin (Phần C)

Theo quan sát, trong thời gian ảnh hưởng của dịch bệnh Covid và yêu cầu giãn cách xã hội xảy ra trong quý 1 năm 2020, doanh nghiệp một mặt phải đối mặt với những thay đổi lớn trong điều kiện kinh doanh của lĩnh vực ngành nghề, mặt khác phải nhanh chóng điều chỉnh qui trình sản xuất kinh doanh để thích ứng với điều kiện và qui trình phòng ngừa dịch bệnh. Các tác động này trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh nói chung, và đặc biệt là các công tác soạn thảo các tài liệu trước, trong và sau đại hội. Công tác công bố thông tin của DN trong năm 2020 có ghi nhận sự giảm điểm so với năm trước (54% năm 2020 so với 69.4% năm 2019). Tuy vậy nỗ lực của DN được ghi nhận trong việc công bố thông tin sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát (nếu có) và Ban điều hành, gia tăng số DN công bố Báo cáo thường niên, Báo cáo QTCT đúng hạn, cập nhật thông tin kịp thời nhanh chóng trên website của công ty.

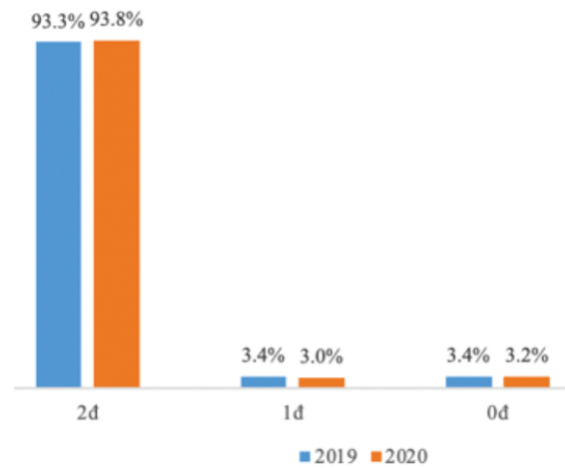
Điểm tích cực nhìn thấy được là Bộ nguyên tắc Quản trị công ty Việt Nam được giới thiệu năm 2019 đã được DN áp dụng, sử dụng như một kim chỉ nam cho các cải cách QTCT tại doanh nghiệp. Một tỉ lệ tăng lên đáng kể DN đã thực hiện tự đánh giá về khả năng tuân thủ các qui tắc Quản trị công ty (37.5% so với 30.5% năm 2019), và nhiều trường hợp DN đã thực hiện đánh giá chi tiết về mức độ đáp ứng chiếu theo từng nguyên tắc trong Bộ nguyên tắc QTCT Việt Nam cũng như giải thích đầy đủ các thực hành trong năm.

Câu 28: Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc Quản trị công ty; và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ thì có công bố và giải thích rõ lý do cho mỗi vấn đề đó không?

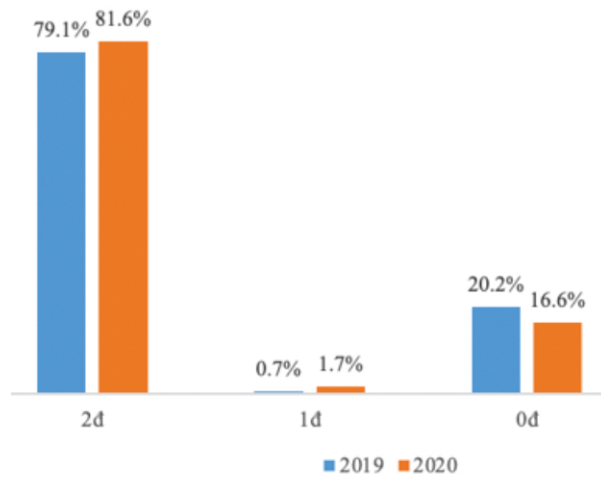


Câu 24: Công ty có cung cấp thông tin về sở hữu cổ phần trực tiếp của từng thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành/ Tổng giám đốc không?

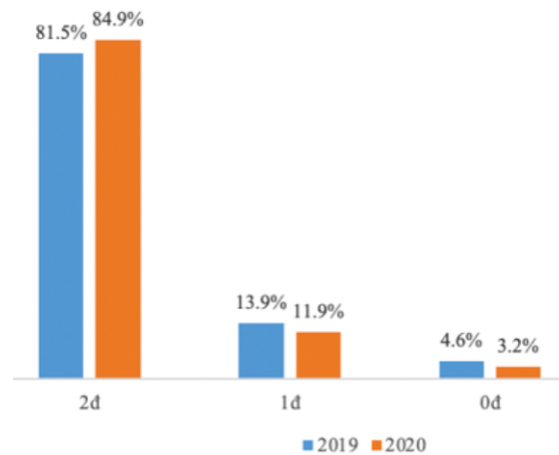
<sup>1</sup> Trường hợp 1 điểm do doanh nghiệp công bố thông tin về cam kết tuân thủ không đầy đủ.



Câu 31: Công ty có công bố thông tin báo cáo thường niên đúng thời hạn theo quy định?

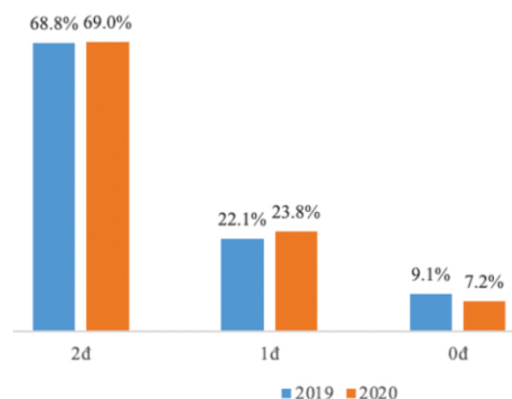


Câu 32: Công ty có công bố thông tin báo cáo tình hình QTCT định kỳ 6 tháng và năm đúng thời hạn không?



Câu 33: Trang thông tin điện tử của công ty công bố thông tin cập nhật (có thể được tải về): Điều lệ công ty & Quy chế QTCT





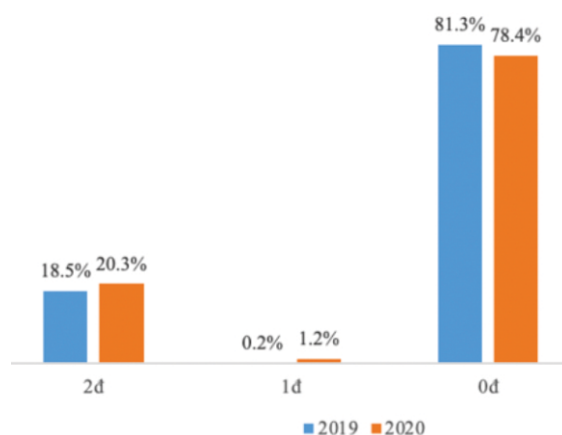
Các khía cạnh ghi nhận giảm sút chất lượng công bố thông tin và cần được chú ý hơn bao gồm công bố thông tin về cơ cấu cổ đông theo 4 tiêu chí (câu hỏi số 26), công bố thù lao lãnh đạo bao gồm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành (câu hỏi số 29 và 30), công bố thông tin về tiêu sử thành viên HĐQT chưa đầy đủ các nội dung (câu hỏi số 34).

### Những quan sát liên quan đến Vai trò, Trách nhiệm Hội đồng quản trị (Phần D)

Điểm sáng năm 2020 nhìn thấy rõ rệt ở khía cạnh D- Vai trò, Trách nhiệm của hội đồng quản trị với nhiều thay đổi trong tiêu chí đánh giá, và mức điểm đạt được là 47.5% cho thấy DN vẫn đáp ứng khá tốt trong bộ tiêu chí mới của năm 2020 với nhiều tiêu chí quản trị mới và cốt lõi liên quan đến tính độc lập và cơ cấu HĐQT. Những cải thiện được ghi nhận rõ nét về cơ cấu Hội đồng quản trị, bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty, xây dựng và nâng cao vai trò của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

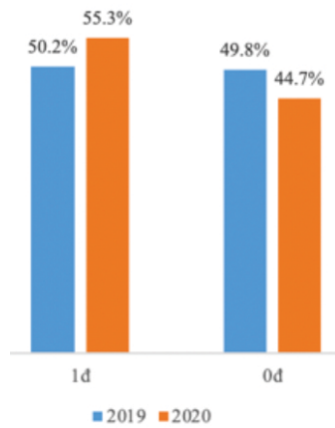
#### Về cơ cấu Hội đồng quản trị

Câu 35: HĐQT của công ty có đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập không?

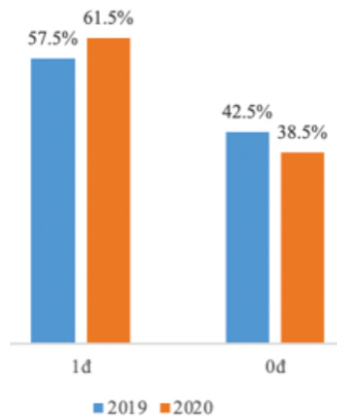


Mặc dù tỉ lệ đáp ứng yêu cầu cần có 1/3 số thành viên HĐQT là thành viên độc lập còn thấp, nhưng năm 2020 đã ghi nhận một sự cố gắng từ phía doanh nghiệp trong việc gia tăng đáp ứng yêu cầu này. Phần nhiều khó khăn trong việc đáp ứng quy định này đến từ những khó khăn trong việc tìm kiếm ứng viên độc lập đáp ứng đủ các yêu cầu về tính độc lập và năng lực phẩm chất.

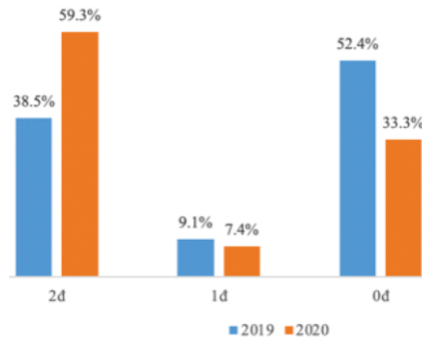
Câu 38: Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự đa dạng giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty



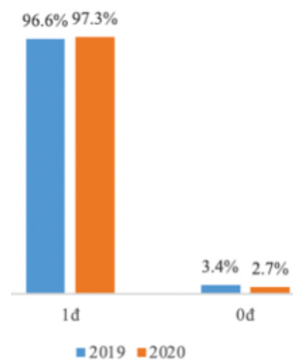
Câu 40: Cơ cấu Hội đồng Quản trị thực tế có đảm bảo cân bằng giới không?



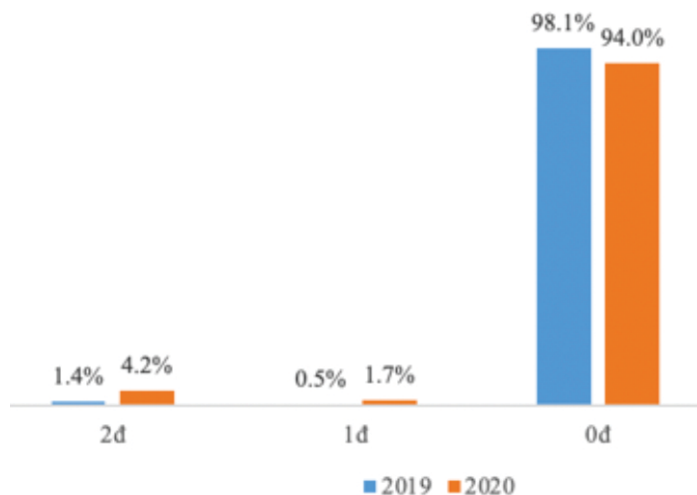
Câu 44: HĐQT có bổ nhiệm/ chỉ định ít nhất 1 người làm Người phụ trách QTCT/ Thư ký công ty hay không?



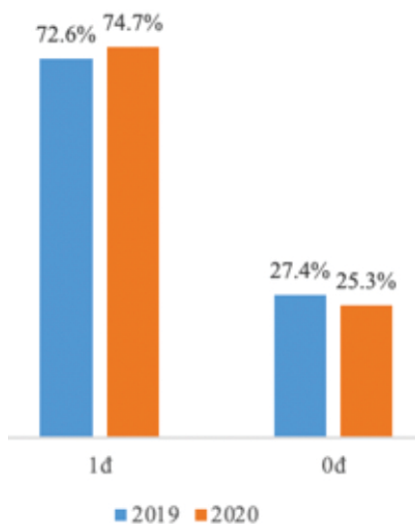
Câu 48: Báo cáo của HĐQT có bao gồm nội dung về vai trò lãnh đạo của HĐQT trong quá trình xây dựng, theo dõi/ giám sát thực thi chiến lược của công ty?



Câu 49: Báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT trong năm có phải do thành viên độc lập đánh giá không?

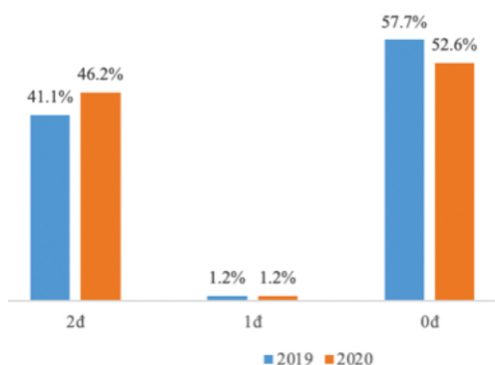


Câu 53: Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Tổng giám đốc?

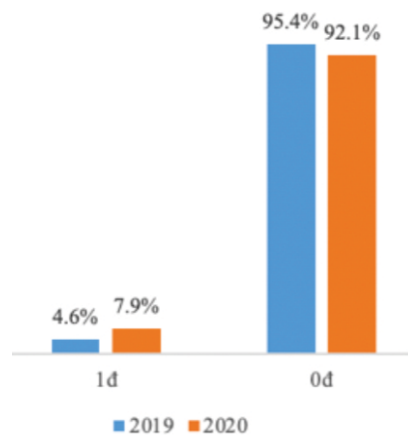


Về Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

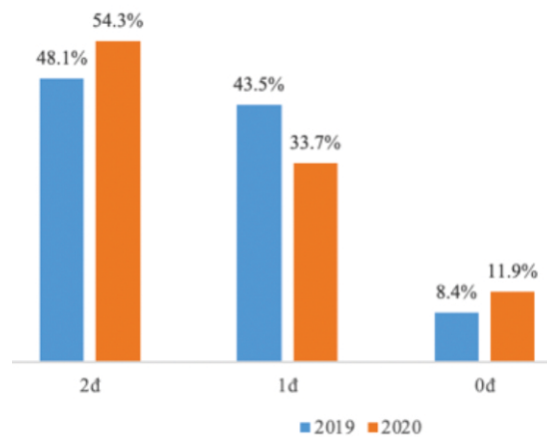
Câu 57: Trưởng Ban kiểm soát/ Chủ tịch ủy ban kiểm toán có chuyên môn/ kinh nghiệm về kế toán, kiểm toán hoặc tài chính không?



Câu 58: Trưởng Ban kiểm soát/ Chủ tịch Ủy ban kiểm toán có là thành viên độc lập?



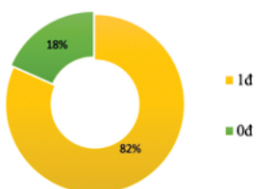
Câu 59: Có bằng chứng về việc Ban kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán có đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị và Ban điều hành không?



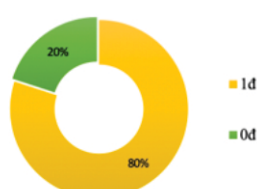
Các khía cạnh mới trong bộ tiêu chí năm 2020 được trình bày với kết quả thực hiện theo từng nhóm vốn hoá như sau.

Câu hỏi số 37: Công ty đáp ứng thông lệ tốt là không có thành viên HĐQT là nguyên TGDĐ đã từng tại vị trong thời gian 2 năm trước đây (kể từ đầu năm tài chính được đánh giá)?

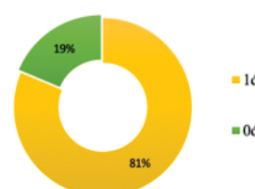
Toàn bộ Doanh nghiệp



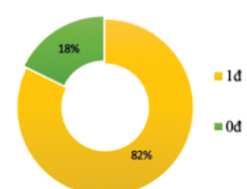
DN Qui mô Lớn



DN Qui mô Trung Bình



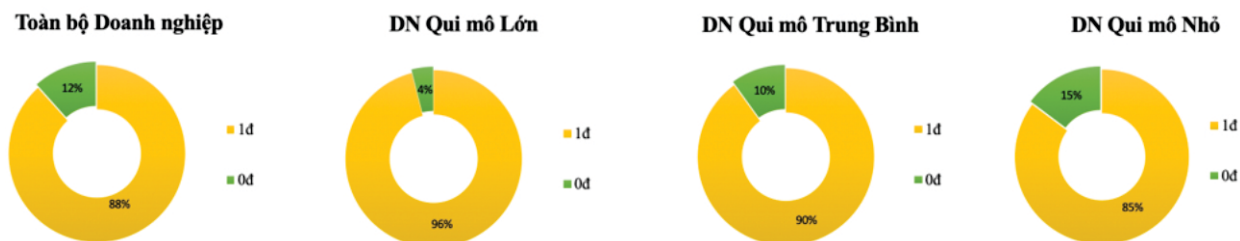
DN Qui mô Nhỏ



Đây là một tiêu chí mới và quan trọng. Mặc dù không ít DN vẫn chưa đạt được, tỉ lệ 82% DN đạt được yêu cầu này là một điểm tích cực trong thực hành quản trị tốt. Yêu cầu quản trị này nhằm ngăn ngừa việc nguyên Tổng giám đốc tiếp tục nằm trong đội ngũ HĐQT, vì nguyên Tổng giám đốc có thể có ảnh hưởng lên ban điều hành mới, cản trở sự thay đổi, hoặc nghiêm trọng hơn là che giấu các vấn đề của nhiệm kỳ trước.

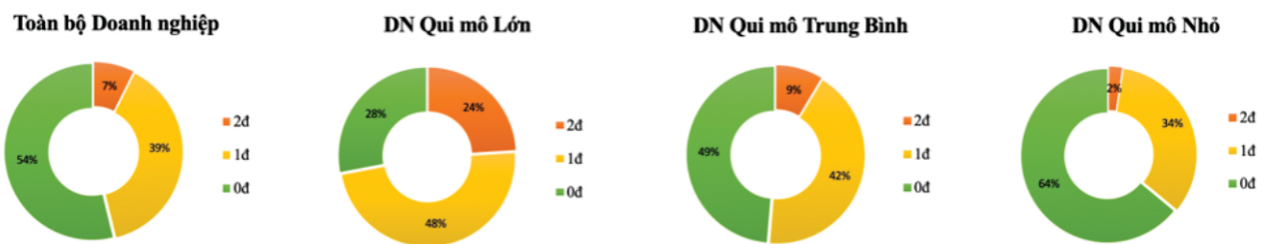
## Bổ nhiệm nhân sự và đào tạo HĐQT

Câu hỏi số 42: Quy trình tìm kiếm, tuyển chọn, giới thiệu, đề cử nhân sự cho HĐQT có được công bố?



Từ lâu, phát triển đội ngũ lãnh đạo là vai trò trọng trách của HĐQT, đây cũng là thách thức rất lớn cho DN Việt Nam nói chung để có được đội ngũ lãnh đạo có tầm nhìn chiến lược, năng lực và đạo đức tốt. Quy trình tuyển chọn thành viên HĐQT cần được qui định rõ, công bố rộng rãi, và đặc biệt là cần được thực hiện để đảm bảo có được một HĐQT công tâm, độc lập, có năng lực giám sát hiệu quả ban điều hành. Để có được điều này, qui trình đề cử, chọn lựa thành viên HĐQT cần được công bố rõ, có tiêu chí cụ thể, có gắn với yêu cầu và chiến lược phát triển doanh nghiệp trong dài hạn. Ứng viên cần được tìm kiếm từ nhiều nguồn, đặc biệt là các nguồn độc lập, với qui trình và các bước đề cử độc lập để đảm bảo năng lực phản biện và vai trò độc lập của các thành viên HĐQT.

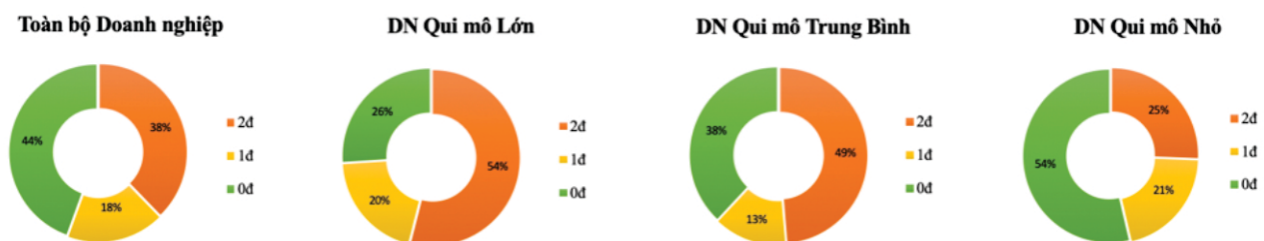
Câu hỏi số 43: Thành viên Hội đồng quản trị có tham gia các khóa đào tạo về Quản trị công ty không?



Cập nhật mới và tham gia các khoá đào tạo về các vấn đề quản trị là cơ hội mà DN cần tạo điều kiện cho các thành viên HĐQT thường xuyên cập nhật những quy định và thông lệ quản trị, và có cơ hội chia sẻ các thực hành và tình huống quản trị mới trong điều kiện kinh doanh có nhiều sự thay đổi. Hoạt động đào tạo cho thành viên HĐQT trong năm khá đa dạng, từ đào tạo nội bộ về QTCT cho lãnh đạo DN cho đến tham gia các khóa đào tạo QTCT chuẩn hoá.

### Về cấu trúc và tính độc lập của HĐQT

Câu hỏi số 27: Báo cáo thường niên có công bố tính độc lập của thành viên Hội đồng quản trị không?

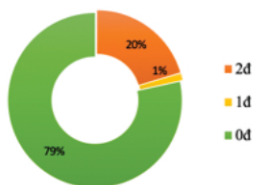


DN chưa nhận thấy rõ tầm quan trọng của tính độc lập của từng thành viên HĐQT trong việc thực thi vai trò của mình, dẫn đến việc công bố thông tin về tính độc lập chưa được chú ý, chưa thể hiện được cam kết về tính độc lập của các thành viên HĐQT. Hội đồng đánh giá không chỉ xem xét công bố của DN về tính chất độc lập của từng thành viên, mà còn kiểm tra chéo với các thông tin và bằng chứng mâu thuẫn. Các lỗi công bố độc lập thường gặp là thành viên được công bố là độc lập lại thuộc nhóm sở hữu cổ phiếu trên mức cổ đông nhỏ, thành viên đó có liên quan với ban điều hành, thành viên có liên quan với cổ đông lớn, liên quan với công ty liên kết. Những lỗi công bố này có thể do sai sót của DN, tuy nhiên có thể làm ảnh hưởng đến niềm tin của cổ đông đối với DN.

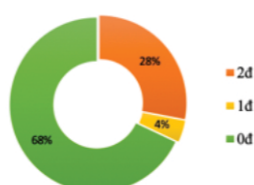
Câu hỏi số 35: HĐQT của công ty có đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập không?



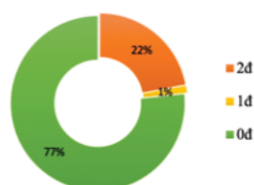
**Toàn bộ Doanh nghiệp**



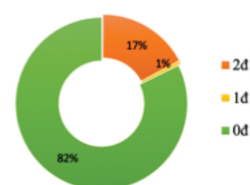
**DN Qui mô Lớn**



**DN Qui mô Trung Bình**



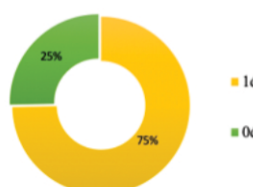
**DN Qui mô Nhỏ**



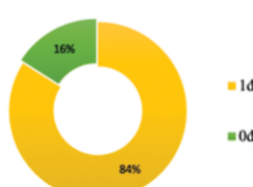
Tiêu chí này được đặt ra trong điều 13 Nghị định 71 ban hành năm 2017 nhưng đến nay mức độ đáp ứng của DN còn rất thấp. Chỉ hơn 20% DN đáp ứng tỉ lệ yêu cầu tối thiểu 1/3 thành viên độc lập.

### Câu hỏi số 53: Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Tổng giám đốc?

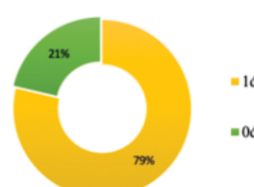
**Toàn bộ Doanh nghiệp**



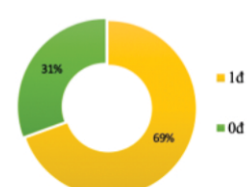
**DN Qui mô Lớn**



**DN Qui mô Trung Bình**



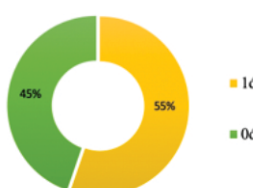
**DN Qui mô Nhỏ**



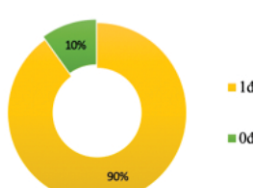
Điều 12 Nghị định 71 qui định chủ tịch không kiêm nhiệm tổng giám đốc để nâng cao yêu cầu tách bạch chức năng giám sát và điều hành. Mức độ đáp ứng của các DN qui mô lớn cao hơn đáng kể so với các nhóm qui mô nhỏ hơn.

### Câu hỏi số 38: Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự đa dạng giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty.

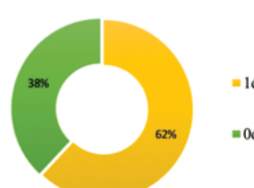
**Toàn bộ Doanh nghiệp**



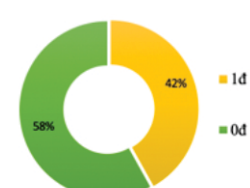
**DN Qui mô Lớn**



**DN Qui mô Trung Bình**

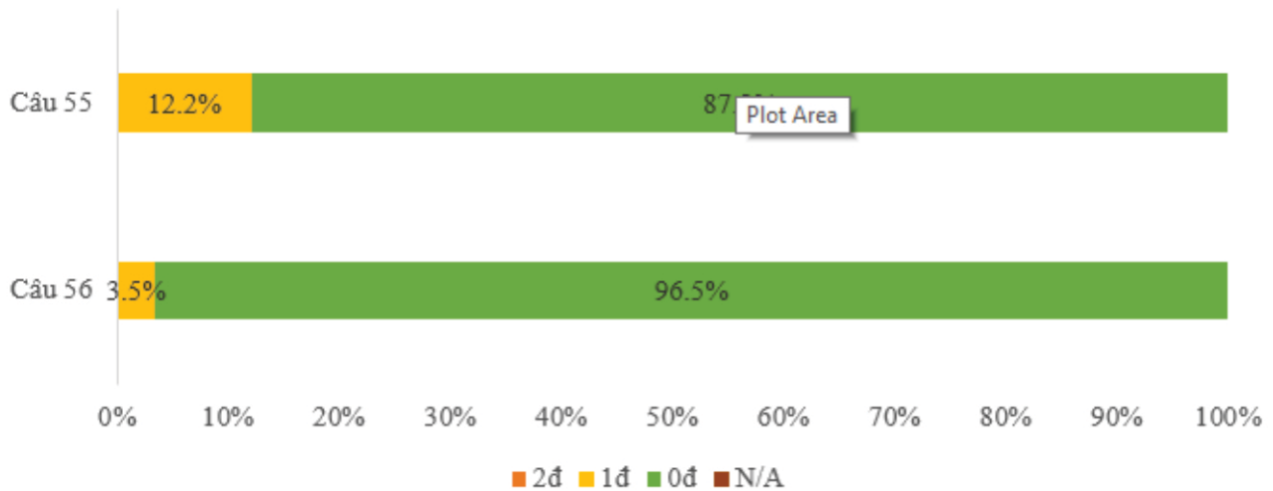


**DN Qui mô Nhỏ**



Nhóm DN có qui mô lớn có các thành viên HĐQT đa dạng hơn về kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty so với các DN có qui mô nhỏ hơn.

## Các Ủy ban chuyên trách



Câu hỏi số 55: Công ty có thành lập các ủy ban sau: Ủy ban nhân sự và Ủy ban lương thưởng không?

Câu hỏi số 56: Hai ủy ban trực thuộc HĐQT (Ủy ban nhân sự, Ủy ban lương thưởng) có phải do thành viên độc lập làm Chủ tịch ủy ban không?

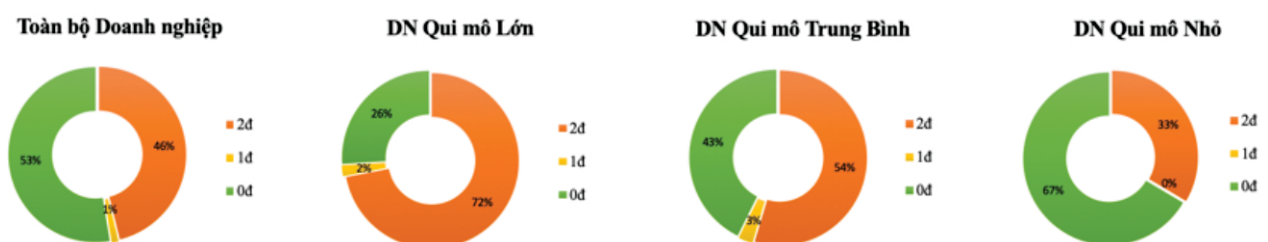
Tỉ lệ DN thành lập các ủy ban chuyên trách về nhân sự và lương thưởng đạt 12% trong đó có 32% DN qui mô lớn đáp ứng thông lệ này. Tỉ lệ DN thành lập các ủy ban chuyên trách có cải thiện so với năm 2019, tuy nhiên vẫn chưa được áp dụng rộng rãi trong các DNNY.

Do tình hình chung thiếu vắng các thành viên độc lập trong HĐQT, việc bổ nhiệm các thành viên độc lập làm chủ tịch các ủy ban chuyên trách của HĐQT cũng gặp khó khăn. Các chức năng bổ nhiệm và thù lao đòi hỏi tính công bằng, chính trực cao, theo thông lệ thì các ủy ban này cần có đa số thành viên là thành viên không điều hành, trong đó chủ tịch phải là thành viên độc lập.

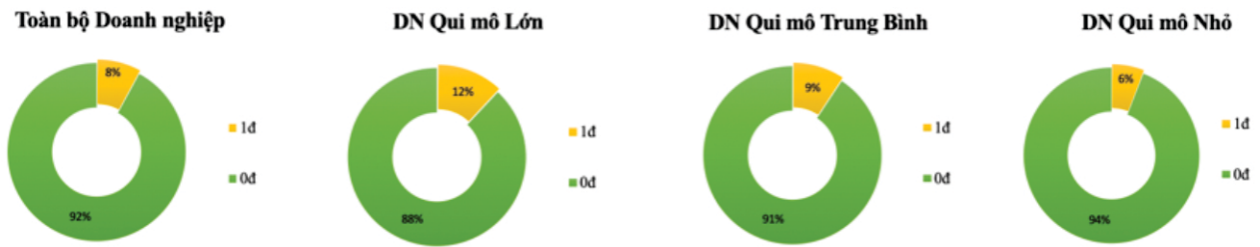
## Chức năng kiểm toán của HĐQT

Một trong những vai trò quan trọng nhất của HĐQT là chức năng kiểm tra, kiểm soát vấn đề tài chính. Để đảm bảo thực thi hiệu quả vai trò này, HĐQT cần có Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán gồm các thành viên có kinh nghiệm và chuyên môn về kế toán, kiểm toán hoặc tài chính. Mặc dù điều này là vô cùng quan trọng, các thông tin này được đề cập không rõ ràng trong các tài liệu của DN.

Câu hỏi số 57: Trưởng Ban kiểm soát/ Chủ tịch ủy ban kiểm toán có chuyên môn/ kinh nghiệm về kế toán, kiểm toán hoặc tài chính không?

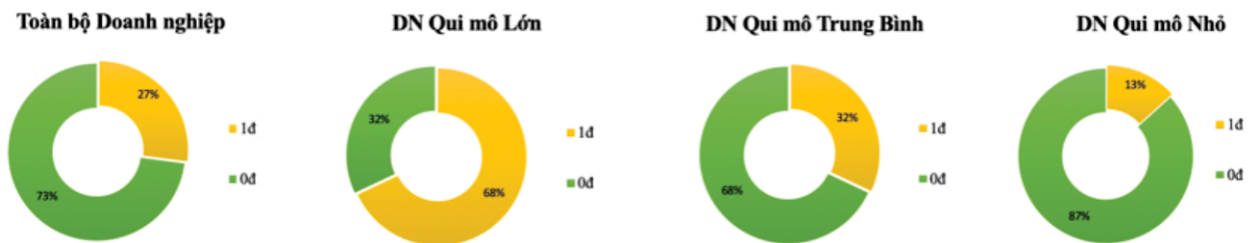


Câu hỏi số 58: Trưởng Ban kiểm soát/ Chủ tịch Ủy ban kiểm toán có là thành viên độc lập?



Vai trò độc lập của Ủy ban kiểm toán là một thông lệ quản trị tốt, được nêu rõ trong Bộ nguyên tắc quản trị công ty của Việt Nam. Trường hợp doanh nghiệp chưa xây dựng Ủy ban kiểm toán, yêu cầu này được hiểu là áp dụng đối với Ban kiểm soát của doanh nghiệp. Tuy vậy tỉ lệ doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu này là rất thấp.

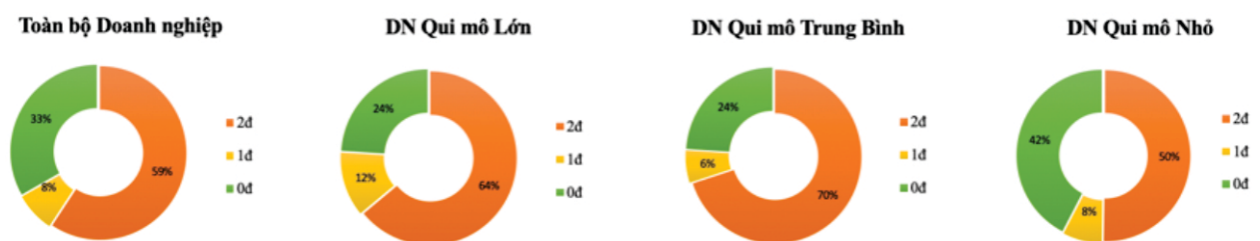
Câu hỏi số 59: Công ty có bộ phận Kiểm toán nội bộ không?



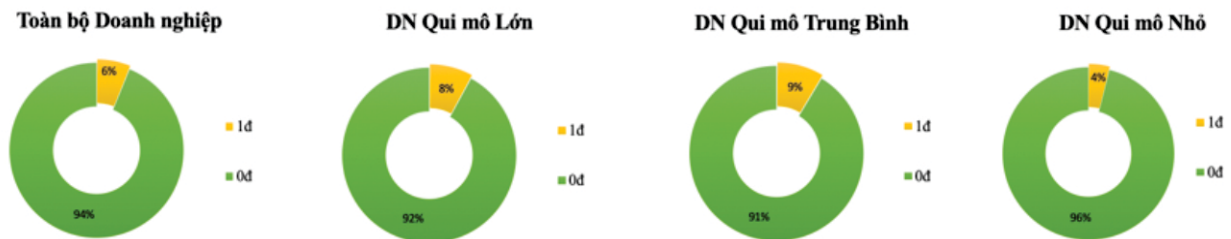
Thành lập Kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp hoạt động độc lập và báo cáo trực tiếp lên Ủy ban kiểm toán của HĐQT là một thông lệ tốt. Chỉ một nhóm thiểu số DN có thành lập Kiểm toán nội bộ. Thông tin về vai trò và chức năng nhiệm vụ của bộ phận này là rất hạn chế, do vậy rất khó nắm bắt được tính chất độc lập của bộ phận này.

### Bộ phận hỗ trợ HĐQT

Câu hỏi số 44: HĐQT có bổ nhiệm/ chỉ định ít nhất 1 người làm Người phụ trách QTCT/ Thư ký công ty hay không?



Câu hỏi số 45: Trong năm Thư ký công ty/ Người phụ trách QTCT có tham dự khoá tập huấn về nội dung liên quan đến luật pháp, kế toán hoặc các nội dung bổ ích cho việc thực hành tốt vai trò, trách nhiệm của mình hay không?



Thông tin về người phụ trách QTCT/Thư ký công ty khá hạn chế trong các tài liệu của DN. Doanh nghiệp chưa xem đây là một chức danh cần báo cáo, trình bày cụ thể trong Báo cáo thường niên. Việc cập nhật thông tin kiến thức cho người phụ trách QTCT/Thư ký công ty là rất quan trọng, đặc biệt trong bối cảnh hầu hết DNNY chưa quen với các thông lệ quản trị tốt, cũng như thực hiện hiệu quả việc công bố và minh bạch các thông tin cho nhà đầu tư.

Những quan sát trong khía cạnh điểm  
Các câu hỏi cấp 2

### PHẦN 3. CÁC PHÂN TÍCH CHI TIẾT VÀ KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN

#### PHẦN A QUYỀN CỔ ĐÔNG VÀ ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG GIỮA CÁC CỔ ĐÔNG

##### ❖ Các chuẩn mực quản trị công ty được đáp ứng tốt

**92.5%** ĐHĐCĐ thường niên của Công ty có được tổ chức trong vòng 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, hoặc không quá 6 tháng nếu có xin gia hạn

**81.9%** Website công ty công bố toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ (bộ tài liệu tiêu chuẩn) bao gồm: (1) Thư mời họp có chương trình họp, (2) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, (3) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp, (4) Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của BKS/UBKT (file phải mở được, có nội dung)

**83.1%** Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất

**92.8%** Công ty có bằng chứng cho thấy đã công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất

❖ **Các chuẩn mực quản trị công ty cần được chú trọng cải thiện**

**4.2%** Công ty có áp dụng và công bố cụ thể trong biên bản ĐHĐCĐ các công nghệ thông tin hiện đại cho phép cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác

**13.6%** Trong thư mời tham dự ĐHĐCĐ, cổ đông được hướng dẫn để đóng góp ý kiến trong thời gian trước ngày tham dự đại hội về (các) vấn đề thảo luận trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ

**12.9%** Tài liệu họp ĐHĐCĐ cung cấp đầy đủ thông tin về các ứng viên mới cho HĐQT và BKS (nếu có) (tối thiểu: tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, kinh nghiệm, ngày bổ nhiệm lần đầu, vị trí thành viên HĐQT đang tại vị ở DNNY khác, tính độc lập) tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ

**14.6%** Công ty thực hiện công bố bằng tiếng Anh thư mời họp và tài liệu họp ĐHĐCĐ

**10.2%** Biên bản ĐHĐCĐ công bố danh sách thành viên HĐQT, BKS, TGD tham dự đại hội

**9.2%** Công ty thực hiện công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất bằng tiếng Anh

**19.6%** Công ty tạo điều kiện cho cổ đông đóng góp ý kiến cho công ty (không bao gồm các ý kiến khiếu kiện) ngoài khuôn khổ các kỳ ĐHĐCĐ không (các hội nghị nhà đầu tư, các chương trình gặp gỡ..)

**14.6%** Công ty có thành lập bộ phận Quan hệ nhà đầu tư (IR) và có công bố chi tiết liên lạc của cán bộ/ bộ phận phụ trách Quan hệ nhà đầu tư

**0%** Công ty có cơ chế cho cổ đông/ nhóm cổ đông nhỏ (từ 5% tổng số cổ phần biểu quyết trở xuống) có cơ hội đề xuất ứng cử viên HĐQT

### ❖ **Đánh giá và khuyến nghị**

Đối với phần nội dung về Quyền cổ đông và đối xử bình đẳng giữa các cổ đông, đánh giá QTCT các DN trong bộ chỉ số VNX-All share năm 2020 cho thấy kết quả thực hiện rất tốt một số các tiêu chí ở mức độ tuân thủ theo quy định của Pháp luật. Đáng lưu ý là dù thời gian họp ĐHĐCĐ của phần lớn các DNNY trùng với giai đoạn trải qua đại dịch Covid-19, 92% DN vẫn cố gắng tổ chức ĐHĐCĐ đúng hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, cụ thể có 23% DN tổ chức ĐHĐCĐ trong vòng 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và 70% các DN xin gia hạn và tổ chức ĐHĐCĐ không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính

Mặc dù khuôn khổ Pháp lý tại Việt Nam ngày càng được quan tâm và hoàn thiện với mục tiêu thúc đẩy QTCT ở các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam nâng tầm theo thông lệ quốc tế tốt, và có cơ chế đảm bảo quyền lợi của cổ đông hiệu quả những năm gần đây, nhưng số lượng các tiêu chí về QTCT chưa được DN đáp ứng tốt vẫn chiếm ưu thế, trong đó bao gồm cả các tiêu chí yêu cầu tuân thủ theo luật định và theo thông lệ tốt quốc tế. Chi tiết các khía cạnh QTCT còn hạn chế về Quyền cổ đông và đối xử bình đẳng giữa các cổ đông như sau:

#### **Cách thức tổ chức họp ĐHĐCĐ**

Chỉ 4% DN có áp dụng trên thực tế các công nghệ thông tin hiện đại cho phép cổ đông biểu quyết thông qua họp ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử nhằm tạo điều kiện cho cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ tốt nhất trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Hầu hết các DN còn lại tổ chức thành công ĐHĐCĐ trong lúc tình hình dịch bệnh tại Việt Nam tạm thời được kiểm soát bằng cách tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của cơ quan chức năng, của Sở GDCK nhằm giảm thiểu tối đa nguy cơ lây nhiễm của dịch bệnh.

#### **Thư mời và Tài liệu họp ĐHĐCĐ**

Kết quả đánh giá năm 2020 cho thấy, phần lớn các DN vẫn chưa chú trọng việc cung cấp nội dung đầy đủ và kịp thời trong bộ tài liệu gửi đến cổ đông trước ngày họp diễn ra. Trong thư mời tham dự ĐHĐCĐ, gần 14% DN có nội dung hướng dẫn cổ đông về quyền đóng góp ý kiến (các) vấn đề thảo luận trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ trong thời gian trước ngày tham dự họp. Tương tự, 87% DN chưa cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu về các ứng viên mới thuộc HĐQT và BKS (nếu có) trong Tài liệu họp ĐHĐCĐ tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp.

Bên cạnh đó, với kết quả thực hiện 15%, DN cần quan tâm hơn đến việc công bố bằng tiếng Anh thư mời họp và tài liệu họp ĐHĐCĐ, tạo điều kiện cho các cổ đông nước ngoài tiếp cận được các thông



tin quan trọng của công ty đầy đủ, kịp thời để tham gia đóng góp ý kiến và biểu quyết tại ĐHĐCĐ hiệu quả. Theo tiêu chuẩn của ASEAN, thư mời và Tài liệu họp ĐHĐCĐ được công bố tối thiểu 21 ngày trước khi khai mạc Đại hội, đây cũng là thông lệ tốt của khu vực mà các DNNY Việt Nam có thể học hỏi.

### **Công bố thông tin Biên bản họp và kết quả biểu quyết ĐHĐCĐ**

Biên bản họp ĐHĐCĐ là văn bản bắt buộc DN thực hiện theo yêu cầu của Pháp luật, DN phải làm xong và thông qua bởi ĐHĐCĐ trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản họp ĐHĐCĐ là văn bản quan trọng, là bằng chứng cho các vấn đề được thông qua tại ĐHĐCĐ, cũng như cho thấy sự minh bạch thông tin của DN khi tất cả thông tin, diễn biến cuộc họp được ghi nhận chi tiết và công bố Biên bản kịp thời ngay sau khi ĐHĐCĐ kết thúc.

Thực tế đánh giá ghi nhận một số hạn chế liên quan đến biên bản họp ĐHĐCĐ, trước hết là về mặt nội dung, chỉ có 10% Biên bản ĐHĐCĐ nêu rõ danh sách thành viên HĐQT, BKS, TGD tham dự ĐHĐCĐ. Tiếp đến là hạn chế về công bố thông tin bằng tiếng Anh, trong khi 93% DN thực hiện tốt việc công bố công khai biên bản ĐHĐCĐ có kèm kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết vào ngày làm việc tiếp theo bằng tiếng Việt thì chỉ có 9% DN thực hiện công bố bằng tiếng Anh.

DN cần chú trọng cải thiện các hạn chế này để giúp cho tất cả nhà đầu tư trong và ngoài nước kịp thời nắm được thông tin chi tiết về diễn biến cuộc họp, thành phần ban lãnh đạo tham dự, đồng thời thể hiện trách nhiệm và vai trò của từng thành viên qua nội dung trao đổi, chất vấn của cổ đông và quan trọng không kém là những quyết định/ nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua. Tất cả sẽ góp phần khẳng định hình ảnh một doanh nghiệp thực hiện QTCT tốt, vì quyền lợi của cổ đông và đối xử bình đẳng giữa các cổ đông.

### **Tạo điều kiện kết nối với cổ đông và nhà đầu tư**

Không dừng lại ở các thông tin trong các báo cáo công bố trên website công ty, trên SGDCK, và những cuộc họp ĐHĐCĐ, thông lệ tốt khuyến khích DN nên tổ chức thường xuyên các buổi tiếp xúc, gặp gỡ trực tiếp các nhà đầu tư, mục đích chính là cung cấp thông tin một cách rõ ràng và kịp thời nhất về tình hình hoạt động của doanh nghiệp đến nhà đầu tư.

Kết quả đánh giá hiện tại cho thấy tỷ lệ thấp các công ty có tạo điều kiện cho cổ đông đóng góp ý kiến ngoài khuôn khổ các kỳ ĐHĐCĐ, chẳng hạn như thông qua các buổi đối thoại trực tiếp, các hội nghị nhà đầu tư, các chương trình gặp gỡ, giao lưu... và cũng không nhiều công ty có thành lập bộ phận Quan hệ nhà đầu tư (IR), cũng như công bố chi tiết liên lạc của cán bộ/ bộ phận phụ trách IR, với tỷ lệ từng tiêu chí tương ứng là 19.6% và 14.6%. Nhưng đây sẽ là xu hướng phát triển mạnh trong thời gian tới khi mà nhà đầu tư ngày càng có nhiều cơ hội và lựa chọn với nhiều tiêu chí khắt khe hơn. Do đó, những tiêu chí này cũng là những mục tiêu quan trọng mà DN cần tập trung cải thiện sớm.

### **Bảo đảm quyền lợi của cổ đông thiểu số**

Bộ câu hỏi về QTCT năm nay dành cho các DNNY Việt Nam bổ sung 1 tiêu chí mới đề cập đến cơ chế cho cổ đông/ nhóm cổ đông nhỏ (từ 5% tổng số cổ phần biểu quyết trở xuống) có cơ hội đề xuất



ứng cử viên HĐQT. Đây là tiêu chí đại diện cho khía cạnh QTCT bảo đảm quyền lợi của cổ đông thiểu số vì có thể cử đại diện tham gia vào HĐQT. Thay vì các cổ đông và nhà đầu tư nhỏ lẻ thường nắm được thông tin của doanh nghiệp qua website công ty, website SGDCK, các báo cáo công bố theo quy định và qua cuộc họp ĐHĐCĐ thì khi có một thành viên HĐQT là đại diện thì cổ đông nhỏ sẽ nắm được thông tin cụ thể và sâu sát, hiểu rõ thực trạng công ty và có khả năng giám sát khiến các quyết định của công ty được đề ra một cách thận trọng và tuân thủ đúng pháp luật.

Tuy vẫn chưa có công ty nào trong danh sách đánh giá năm 2020 đáp ứng tiêu chí trên nhưng xem đây là một gợi ý cho các DN thực hiện theo thông lệ tốt nhất và từng bước cải thiện dần mức độ bảo vệ nhà đầu tư thiểu số trong tương lai.

## **PHẦN B VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN CỔ ĐÔNG**

### **❖ Các chuẩn mực quản trị công ty được đáp ứng tốt**

**77.4%** Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên

### **❖ Các chuẩn mực quản trị công ty cần được chú trọng cải thiện**

**4.2%** Công ty có công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp, sản xuất cung ứng dịch vụ

**19.8%** Công ty có công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng

**24.6%** Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên và có nêu rõ kết quả đào tạo (ví dụ số giờ trung bình dành cho đào tạo)

**17.1%** Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn không (hiệu quả tài chính và/ hoặc phi tài chính)

**0.5%** Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/ hoặc khiếu kiện, báo cáo những sai phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ

- 9.9%** Công ty có lập và công bố báo cáo PTBV được quốc tế công nhận (theo tiêu chuẩn GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB)
- 1.7%** Công ty có ban hành Bộ quy tắc đạo đức/ quy tắc ứng xử yêu cầu tất cả lãnh đạo và nhân viên công ty phải tuân thủ và nêu rõ nếu vi phạm sẽ có hình thức xử lý
- 0.5%** Công ty có xây dựng và công bố chính sách báo cáo sai phạm cho phép tất cả các bên liên quan có thể thực hiện báo cáo sai phạm

### ❖ **Đánh giá và khuyến nghị**

Nội dung đánh giá vai trò doanh nghiệp đối với các bên liên quan năm 2019 và 2020 đặc biệt là điều ghi nhận kết quả tốt đối với duy nhất một chuẩn mực quản trị công ty đó là “Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên” với tỷ lệ đáp ứng không chênh lệch nhiều nhưng giảm nhẹ so với năm 2019 là do câu hỏi có yêu cầu chi tiết hơn cho năm 2020 với thông tin phải công bố chi tiết, rõ ràng hơn.

Hầu hết các tiêu chí còn lại trong phần nội dung này vẫn chưa được các DN đáp ứng tốt, mặc dù kết quả nhìn chung thể hiện sự tiến bộ của DN so với năm 2019, bên cạnh những tiêu chí mới bổ sung trong Thẻ điểm QTCT Việt Nam năm 2020. Cụ thể, các DNNY Việt Nam cần nỗ lực để cải thiện các lĩnh vực sau đây để tăng cường vai trò doanh nghiệp đối với các bên liên quan:

#### **Công bố chính sách và thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan**

Rất ít công ty công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực trong việc đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp, sản xuất cung ứng dịch vụ với tỷ lệ chỉ 4%, đây là tiêu chí mới bổ sung năm nay liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường. Và cũng chỉ một nửa các DNNY đáp ứng được tiêu chí có mặt từ những năm trước, đó là có chính sách và thực tiễn bảo vệ môi trường gắn liền với quá trình hoạt động kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ.

Tương tự như vấn đề môi trường, các chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng và quyền lợi của nhân viên như chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên, chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn vẫn chưa được nhiều công ty chú trọng thực hiện và trình bày thật sự thuyết phục cho các đối tượng bên ngoài công ty.

Những khía cạnh kể trên ngày càng được các bên liên quan và các nhà đầu tư quốc tế quan tâm hàng đầu, đòi hỏi việc công bố chi tiết và cụ thể các thông tin chính sách cũng như thực tiễn áp dụng. Tuy nhiên, các DNNY Việt Nam phần lớn vẫn chỉ dừng ở mức tuân thủ các quy định về CBTT đánh giá tác động liên quan đến môi trường, xã hội và cộng đồng theo TT155.

## **Thông tin liên hệ cho các bên có quyền lợi liên quan**

Do mục tiêu nâng cao mức độ thực thi trong Thẻ điểm QTCT Việt Nam từ năm 2020 nên yêu cầu của tiêu chí này đặt ra cao hơn so với năm trước đó. Để đáp ứng tiêu chí này, công ty cần cung cấp thông tin liên hệ chi tiết nêu rõ là dành cho các bên có quyền lợi liên quan có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/ hoặc khiếu kiện, báo cáo những sai phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ và đồng thời cũng nêu rõ người/ bộ phận phụ trách tiếp nhận và các chính sách bảo mật danh tính và bảo đảm an toàn cho người báo cáo. Qua quan sát thực tế thông tin mà các DN trong khu vực đã công bố, hiện chưa có DN Việt Nam nào đáp ứng hoàn thiện các yêu cầu như thông lệ, một số DN thực hiện QTCT tốt cũng đưa ra thông tin khá chung chung, chưa thật sự thuyết phục, nhất là đối với các đối tượng liên quan bên ngoài.

## **Báo cáo phát triển bền vững**

Phát triển bền vững đang là xu hướng tất yếu, là mối quan tâm hàng đầu của các quốc gia, của các tổ chức và báo cáo PTBV được lập theo các tiêu chuẩn quốc tế là nguồn thông tin phi tài chính quan trọng đối với các tổ chức, nhà đầu tư quốc tế khi xem xét các lựa chọn đầu tư.

Thế nhưng, kết quả đánh giá Thẻ điểm QTCT Việt Nam 2020 cho thấy vẫn chưa có nhiều các DN chú trọng thực hiện báo cáo PTBV theo các tiêu chuẩn quốc tế với tỷ lệ thực hiện chỉ khoảng 10%, tương đương kết quả đánh giá năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu là do DN chưa thật sự thấy các giá trị dài hạn mà báo cáo PTBV mang lại thay vì quan tâm lợi ích kinh tế cụ thể. Do đó, để cải thiện tình trạng kém hiện tại, DN cần hiểu rõ mục tiêu của báo cáo PTBV theo các tiêu chuẩn quốc tế không những cung cấp thông tin minh bạch đối với từng lĩnh vực xoay quanh hoạt động của DN, mà còn thể hiện trách nhiệm giải trình của DN, qua đó xây dựng lòng tin và giúp tăng cường mối quan hệ với các bên liên quan.

## **Quy tắc đạo đức và Chính sách báo cáo sai phạm**

Việc ban hành và áp dụng Bộ quy tắc đạo đức và chính sách báo cáo sai phạm của công ty đại chúng hiện tại chưa có yêu cầu bắt buộc thực hiện theo Luật định, nhưng được các DN trong khu vực thực hiện từ cách đây nhiều năm và gần nhất Việt Nam có Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo Thông lệ Tốt nhất cũng khuyến nghị các DN nên thực hiện những chính sách này.

Thẻ điểm QTCT Việt Nam 2020 với tiêu chí đánh giá việc công ty có ban hành Bộ quy tắc đạo đức/quy tắc ứng xử yêu cầu tất cả lãnh đạo và nhân viên công ty phải tuân thủ và nêu rõ các hình thức xử lý vi phạm, bên cạnh đó cũng cần xây dựng và công bố chính sách báo cáo sai phạm cho phép tất cả các bên liên quan có thể thực hiện báo cáo sai phạm là những tiêu chí với tỷ lệ đáp ứng thấp nhất trong phần nội dung vai trò của DN đối với các bên có quyền lợi liên quan.

## PHẦN C CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

### ❖ Các chuẩn mực quản trị công ty được đáp ứng tốt

- 81.6%** Công ty công bố thông tin báo cáo thường niên đúng thời hạn theo quy định
- 84.9%** Công ty công bố thông tin báo cáo tình hình QTCT định kỳ 6 tháng và năm đúng thời hạn
- 93.8%** Công ty cung cấp thông tin về sở hữu cổ phần trực tiếp của từng thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành/ Tổng giám đốc

### ❖ Các chuẩn mực quản trị công ty cần được chú trọng cải thiện

- 32.5%** Báo cáo thường niên có cung cấp đầy đủ thông tin về cơ cấu cổ đông của công ty (phân theo 4 tiêu chí: theo tỷ lệ sở hữu; cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài; cổ đông nhà nước và các cổ đông khác)
- 37.7%** Báo cáo thường niên có công bố tính độc lập của thành viên Hội đồng quản trị
- 37.5%** Báo cáo thường niên công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc Quản trị công ty; và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ thì có công bố và giải thích rõ lý do cho mỗi vấn đề đó
- 11.2%** Báo cáo thường niên công bố thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do công ty thanh toán cho từng thành viên trong Hội đồng Quản trị, và Ban kiểm soát (nếu có)
- 0.7%** Tiền lương của Giám đốc (Tổng giám đốc) và thành viên quản lý điều hành khác (tối thiểu Kế toán trưởng) được thể hiện thành mục riêng, chi tiết tiền lương, thù lao cho từng người, trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty và được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên
- 14.6%** Công ty cung cấp đầy đủ chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT

**3.7%**

Có bằng chứng cho thấy các hợp đồng dịch vụ mà kiểm toán độc lập cung cấp cho công ty vẫn đảm bảo tính độc lập của kiểm toán độc lập (thông qua đánh giá của BKS/ UBKT, thông qua các tuyên bố, hoặc thông qua mức phí tương đối của dịch vụ kiểm toán so với dịch vụ phi kiểm toán)

### ❖ **Đánh giá và khuyến nghị**

Kết quả đánh giá 2020 đối với các tiêu chí liên quan đến nguyên tắc QTCT - Công bố thông tin và minh bạch” cho thấy sự tương đồng với kết quả năm ngoái về cả tỷ lệ đáp ứng và các khía cạnh nội dung. Nhìn chung DN thực hiện tốt ở các tiêu chí tuân thủ theo quy định CBTT hiện hành, và có nhiều hạn chế ở các tiêu chí theo chuẩn mực quản trị tiến bộ. Điển hình như việc công bố các báo cáo thường niên và báo cáo QTCT đúng hạn, việc cung cấp thông tin về sở hữu cổ phần trực tiếp của từng thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành/ Tổng giám đốc là những nội dung yêu cầu công bố theo TT155, được các DN thực hiện tốt qua các năm đánh giá.

Ở chiều ngược lại, vì quá trình đánh giá năm 2020 có yêu cầu cao hơn về mức độ công bố thông tin của DN: thông tin phải công bố chi tiết hơn, để đảm bảo các thông tin này đầy đủ, rõ ràng, nên phần nội dung về Công bố thông tin và minh bạch cũng còn những hạn chế tương tự những năm trước, thường gặp ở một số khía cạnh CBTT sau:

#### **Cơ cấu cổ đông của công ty**

Dù mang tính chất tuân thủ nhưng để đạt được trọn điểm của câu hỏi thì thông tin cần công bố trong báo cáo thường niên chi tiết và đầy đủ theo 4 tiêu chí hướng dẫn của TT155: tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài; cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, và phần đông các DN chỉ cung cấp thông tin ¾ tiêu chí. Vì vậy nên tỷ lệ đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của năm nay chưa cao, nhưng kết quả cho thấy mức độ thực hiện chung cao hơn năm ngoái và có khả năng cải thiện hơn nữa trong ngắn hạn.

#### **Tính độc lập của thành viên Hội đồng quản trị**

Báo cáo thường niên là tài liệu chính có công bố thông tin về tiêu chí này, nhưng phần lớn DN cung cấp thông tin không đầy đủ, rõ ràng, ví dụ một số công ty không chỉ rõ danh tính thành viên HĐQT nào là độc lập hoặc chỉ có thông tin xác định được thành viên điều hành, không điều hành, còn có trường hợp công bố rõ từng thành viên HĐQT độc lập nhưng tính độc lập được xác định không đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp dẫn đến thông tin công bố không chính xác.

#### **Phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ quy tắc Quản trị công ty**

Qua đánh giá, nội dung báo cáo thường niên của các DNNY đa phần chỉ nêu lên việc công ty đã thực hiện đúng các quy định về QTCT, mà chưa có khẳng định rõ “tuân thủ đầy đủ” hoặc nhận diện được mức độ tuân thủ QTCT hiện tại và phân tích được khía cạnh làm tốt và khía cạnh nào cần cải thiện.

Các DN Việt Nam cần lưu ý để soạn thảo và công bố nội dung báo cáo thường niên đầy đủ và minh bạch, truyền tải được các chính sách và mức độ thực hành QTCT của DN tới công chúng.

### **Lương thưởng/thù lao và các khoản chi và lợi ích khác của thành viên HĐQT, BKS/UBKT và Ban điều hành**

Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty Việt Nam khuyến nghị theo thông lệ tốt nhất là: “HĐQT cần phải công bố trong báo cáo thường niên của công ty về mọi hình thức lương thưởng/thù lao và các khoản chi và lợi ích khác, do công ty và các công ty con chi trả cho thành viên HĐQT và nhân sự điều hành cấp cao của công ty.”

Để thực hiện theo thông lệ tốt này, dựa trên kết quả thực tế, là một chặng đường dài và cần nhiều nỗ lực của DN trong thời gian tới. Hiện tại phần lớn công ty chỉ công bố số thù lao tổng của mỗi thành viên HĐQT và BKS/UBKT và thường không đề cập rõ chi tiết từng khoản chi phí và lợi ích khác của từng thành viên.

Kết quả còn kém hơn đối với yêu cầu cung cấp thông tin lương, chi tiết thù lao của Giám đốc và từng thành viên quản lý khác trong Báo cáo tài chính và được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên, khi đa số DN chỉ thể hiện số tổng thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt mà theo diễn giải trong báo cáo là tính luôn cả HĐQT trong đó, hoặc trường hợp tiến bộ hơn là nêu tách riêng thu nhập của mỗi Giám đốc hoặc cả ban điều hành và gần như không có thông tin trong các tài liệu họp ĐHĐCĐ.

### **Thông tin lý lịch của thành viên HĐQT**

Việc công bố thông tin chi tiết lý lịch của từng thành viên HĐQT là thông lệ tốt cần áp dụng. Các thông tin cần thiết bao gồm tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT đang nắm giữ tại các DNNY khác. Qua đó, sẽ giúp cung cấp thêm thông tin đến cổ đông cho việc đánh giá năng lực, mức độ độc lập và thời gian đóng góp của từng thành viên HĐQT. Trên thực tế, kết quả thực hiện đầy đủ tiêu chí này vẫn rất thấp chủ yếu là do thiếu vắng thông tin vị trí thành viên HĐQT đang nắm giữ tại các DNNY khác, cũng như ngày bổ nhiệm đầu tiên.

### **Đảm bảo tính độc lập của kiểm toán độc lập**

Thông lệ QTCT tốt cũng khuyến nghị công ty cần cung cấp thông tin cho thấy công ty kiểm toán đảm bảo được tính độc lập khi cung cấp dịch vụ kiểm toán. Nhưng qua đánh giá Thẻ điểm QTCT Việt Nam hiện tại, rất ít công ty đưa ra các thông tin làm bằng chứng thể hiện các hợp đồng dịch vụ mà kiểm toán độc lập cung cấp cho công ty vẫn đảm bảo tính độc lập thông qua đánh giá của BKS/UBKT, thông qua các tuyên bố, hoặc phổ biến hơn là thông qua mức phí tương đối của dịch vụ kiểm toán so với dịch vụ phi kiểm toán. Trong trường hợp kiểm toán độc lập không thực hiện các dịch vụ phi kiểm toán thì công ty nên công bố rõ.



## PHẦN D TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### ❖ Các chuẩn mực quản trị công ty được đáp ứng tốt

- 97.3%** Báo cáo của HĐQT bao gồm nội dung về vai trò lãnh đạo của HĐQT trong quá trình xây dựng, theo dõi/ giám sát thực thi chiến lược của công ty
- 96.3%** Báo cáo hoạt động của HĐQT bao gồm tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT
- 85.4%** Báo cáo hoạt động của HĐQT bao gồm các kế hoạch trong tương lai
- 85.6%** HĐQT đã tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần, và mỗi thành viên tham gia tối thiểu 3/4 cuộc họp HĐQT trong năm
- 85.6%** Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán tổ chức họp ít nhất 2 lần trong năm vừa qua và công bố công khai sự tham gia của từng thành viên trong các cuộc họp
- 81.6%** Công ty đáp ứng thông lệ tốt là không có thành viên HĐQT là TGD đã từng tại vị trong thời gian 2 năm trước đây (kể từ đầu năm tài chính được đánh giá)
- 88.3%** Công ty công bố quy trình tìm kiếm, tuyển chọn, giới thiệu, đề cử nhân sự cho HĐQT, chủ yếu là cách thức/quy trình đề cử, ứng cử và giới thiệu ứng viên thường được đề cập trong Quy chế quản trị công ty hoặc Điều lệ công ty

### ❖ Các chuẩn mực quản trị công ty cần được chú trọng cải thiện

- 4.2%** Có bằng chứng cho thấy HĐQT thực hiện đánh giá Tổng giám đốc/ Giám đốc và Ban điều hành hàng năm
- 4.7%** HĐQT tự đánh giá về việc đã, đang, và chuẩn bị áp dụng thực hiện Bộ nguyên tắc Quản trị công ty Việt Nam theo thông lệ tốt nhất (CG Code), và khi chưa sẵn sàng áp dụng thì có giải thích lý do



- 20.4%** HĐQT của công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập
- 34.7%** Công ty có thành viên HĐQT đang đồng thời nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT của trên 05 doanh nghiệp khác
- 0.3%** Công ty có chính sách đảm bảo cân bằng giới trong HĐQT
- 12.2%** Công ty có thành lập các ủy ban: Ủy ban nhân sự và Ủy ban lương thưởng
- 3.5%** Công ty có hai ủy ban trực thuộc HĐQT (Ủy ban nhân sự, Ủy ban lương thưởng) do thành viên độc lập làm Chủ tịch ủy ban
- 5.5%** Công ty công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới cao hơn mức cơ bản luật định gắn với chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp
- 1.0%** Chủ tịch là thành viên HĐQT độc lập
- 4.2%** Báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT trong năm là do thành viên độc lập đánh giá
- 1.0%** Thành viên không điều hành của HĐQT có họp tối thiểu 1 lần trong năm mà không có sự có mặt của các thành viên ban điều hành
- 7.9%** Trưởng Ban kiểm soát/ Chủ tịch Ủy ban kiểm toán là thành viên độc lập
- 46.2%** Trưởng Ban kiểm soát/ Chủ tịch ủy ban kiểm toán có chuyên môn/ kinh nghiệm về kế toán, kiểm toán hoặc tài chính

**5.2%** Ban kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán thực hiện đánh giá về công ty kiểm toán độc lập và báo cáo tài chính

**27.1%** Công ty có bộ phận Kiểm toán nội bộ

**44.9%** Công ty công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, kế toán, kiểm soát nội bộ, vận hành, công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)

**5.5%** HĐQT có đánh giá và nêu phương án ứng phó kiểm soát rủi ro, và đảm bảo tuân thủ luật pháp trong năm. Phát biểu đánh giá tương đồng với các bằng chứng tương ứng

**7.4%** Công ty cung cấp thông tin thành viên Hội đồng quản trị tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty trong năm vừa qua với nội dung chi tiết về chương trình QTCT, chủ đề, thời điểm học và đơn vị đào tạo

**6.2%** Công ty cung cấp thông tin Thư ký công ty/ Người phụ trách QTCT tham dự khoá tập huấn về nội dung liên quan đến luật pháp, kế toán hoặc các nội dung bổ ích cho việc thực hành tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong năm vừa qua

## **PHẦN (B) & (P) THƯỞNG VÀ PHẠT ĐIỂM**

### **❖ Các chuẩn mực quản trị công ty được đáp ứng tốt và được điểm thưởng**

**9.2%** Công khai kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết HĐQT bằng tiếng Anh trong ngày làm việc tiếp theo

**4.7%** HĐQT có tự đánh giá về việc đã, đang và chuẩn bị áp dụng thực hiện Bộ nguyên tắc Quản trị công ty Việt Nam theo thông lệ tốt nhất, và khi chưa sẵn sàng áp dụng thì có giải thích vì sao

### **❖ Các chuẩn mực quản trị công ty chưa đáp ứng được và bị phạt điểm**

- 11.4%** DN không công bố danh sách các công ty ứng viên kiểm toán trong ĐHĐCĐ
- 3.2%** Không công bố bằng chứng cho thấy ĐHĐCĐ có thông qua thù lao, chi phí, các khoản lợi ích do công ty thanh toán cho HĐQT và BKS (nếu có)
- 7.2%** DN thiếu bằng chứng cho thấy đã công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất

## PHẦN 4. BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ NĂM 2020

Dựa trên mục tiêu nâng dần chất lượng QTCT DNNY Việt Nam hướng đến đáp ứng các chuẩn mực quản trị công ty tiên bộ của thế giới, sau hai năm đầu giữ nguyên tiêu chí đánh giá, các tiêu chí đánh giá QTCT bắt đầu được nâng lên trong năm đánh giá thứ ba này (năm 2020) với nguyên tắc chung là hướng đến các thực hành quản trị công ty quan trọng, thiết yếu, tiệm cận với thông lệ quản trị tốt tại Việt Nam, và trong khu vực, trên thế giới.

Cơ sở nâng cao tiêu chí đánh giá:

- Qua 2 năm đánh giá, có một số lượng đáng kể các tiêu chí liên quan đến công bố thông tin đã được DN đáp ứng tốt
- Điểm quản trị công ty của DN Việt Nam đã tăng lên thể hiện qua mức điểm tăng lên trong dự án quản trị công ty khu vực ASEAN, cho phép gia tăng các tiêu chuẩn quản trị công ty ASEAN trong bộ tiêu chí đánh giá
- Lần đầu tiên Việt Nam có Bộ nguyên tắc quản trị công ty và được giới thiệu vào năm 2019

NỘI DUNG BỘ CÂU HỎI	SỐ TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA
<b>CÂU HỎI CẤP 1:</b>		
Phân loại theo tính chất Tuân thủ/Thông lệ		
<i>Mang tính tuân thủ</i>	29	70
<i>Mang tính thông lệ tốt</i>	35	30
Phân loại theo Nguyên tắc quản trị công ty của OECD		
<i>A - Quyền cổ đông và Đối xử công bằng giữa các cổ đông</i>	13	Không có trọng số tiểu phần
<i>B – Vai trò các bên hữu quan</i>	10	
<i>C – Công bố và minh bạch</i>	11	
<i>D – Vai trò, trách nhiệm HĐQT</i>	30	
<b>Tổng cộng Cấp 1</b>	<b>64</b>	<b>100</b>
<b>CÂU HỎI CẤP 2:</b>		
Câu cộng điểm	5	+10
Câu trừ điểm	10	-30
<b>Tổng cộng Cấp 2</b>	<b>15</b>	<b>[-30, +10]</b>
<b>TỔNG CỘNG THỂ ĐIỂM</b>	<b>79</b>	<b>110</b>

## **BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY VIỆT NAM**

### **CÁC CÂU HỎI CẤP 1:**

#### **Câu 1A:**

**Công ty có thực hiện chi trả cổ tức đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên?**

*Căn cứ: Khoản 3 Điều 132 Luật DN*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Website SGDCCK/ Nghị quyết, Biên bản ĐHĐCĐ/ Báo cáo thường niên

#### **Câu 2A:**

**ĐHĐCĐ thường niên của công ty có được tổ chức trong vòng 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, hoặc không quá 6 tháng nếu có xin gia hạn không?**

*Căn cứ: Điều 8 ND71, Điều 136 Luật DN*

Nguồn thông tin đánh giá: Tài liệu/ Biên bản ĐHĐCĐ/ Website công ty/ Website SGDCCK

#### **Câu 3A:**

**Website công ty có công bố toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ không (bộ tài liệu tiêu chuẩn) bao gồm: (1) Thư mời họp có chương trình họp, (2) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, (3) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp, (4) Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của BKS/ UBKT (file phải mở được, có nội dung)**

*Căn cứ: Khoản 4 Điều 139 Luật DN*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Website SGDCCK

#### **Câu 4A:**

**Trong thư mời tham dự ĐHĐCĐ, cổ đông có được hướng dẫn để đóng góp ý kiến trong thời gian trước ngày tham dự đại hội về (các) vấn đề thảo luận trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ không?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C); CG Code 9.2.2*

Nguồn thông tin đánh giá: Thư mời tham dự ĐHĐCĐ/ Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ/ Tài liệu ĐHĐCĐ

#### **Câu 5A:**

**Tài liệu họp ĐHĐCĐ có cung cấp thông tin về các ứng viên mới cho HĐQT và BKS (nếu có) (tối thiểu: tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, kinh nghiệm, ngày bổ nhiệm lần đầu, vị trí thành viên HĐQT đang tại vị ở DNNY khác, tính độc lập) tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ không?**

*Căn cứ: Điều 11 ND71*

Nguồn thông tin đánh giá: Tài liệu ĐHĐCĐ

**Câu 6A:**

**Công ty có áp dụng và công bố cụ thể trong biên bản ĐHĐCĐ các công nghệ thông tin hiện đại cho phép cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác?**

*Căn cứ: Điều 140, Khoản 2 Luật DN*

Nguồn thông tin đánh giá: Biên bản ĐHĐCĐ và Tài liệu ĐHĐCĐ

**Câu 7A:**

**Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?**

*Căn cứ: Điều 142 Luật DN*

Nguồn thông tin đánh giá: Biên bản ĐHĐCĐ

**Câu 8A:**

**Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 9.2.10*

Nguồn thông tin đánh giá: Biên bản ĐHĐCĐ

**Câu 9A:**

**Biên bản ĐHĐCĐ công bố danh sách thành viên HĐQT, BKS, TGD tham dự đại hội?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 9.2.10*

Nguồn thông tin đánh giá: Biên bản ĐHĐCĐ

**Câu 10A:**

**Công ty có tạo điều kiện cho cổ đông đóng góp ý kiến cho công ty (không bao gồm các ý kiến khiếu kiện) ngoài khuôn khổ các kỳ ĐHĐCĐ không (các hội nghị nhà đầu tư, các chương trình gặp gỡ..)?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015); ACGS*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV

**Câu 11A:**

**Công ty có thành lập bộ phận Quan hệ nhà đầu tư (IR) và có công bố chi tiết liên lạc của cán bộ/ bộ phận phụ trách IR không?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015); ACGS*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV

**Câu 12A:**

**Công ty có công bố bằng tiếng Anh thư mời họp và tài liệu họp ĐHĐCĐ không?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C);*

Nguồn thông tin đánh giá: Tài liệu ĐHĐCĐ/ Website công ty/ Website SGDCK, UBCKNN, VSD

**Câu 13A:**

**Danh sách các công ty ứng viên kiểm toán có được công bố công khai trong ĐHĐCĐ không?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015); CG Code 7.6.1*

Nguồn thông tin đánh giá: Biên bản/ Nghị quyết ĐHĐCĐ

**Câu 14A:**

**Công ty có công bố báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội không?**

*Căn cứ: TT155*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV

**Câu 15B:**

**Công ty có công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp, sản xuất cung ứng dịch vụ?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 10.1*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV

**Câu 16B:**

**Công ty có công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 10.1*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV

**Câu 17B:**

**Công ty có công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (A)*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV

**Câu 18B:**

**Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (C)*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV/ Website công ty

**Câu 19B:**

**Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên và có nêu rõ kết quả đào tạo (ví dụ số giờ trung bình dành cho đào tạo)?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (C)*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV/ Website công ty



**Câu 20B:**

**Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn không (hiệu quả tài chính và/ hoặc phi tài chính)?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (C)*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV/ Website công ty

**Câu 21B:**

**Công ty có ban hành Bộ quy tắc đạo đức/ quy tắc ứng xử yêu cầu tất cả lãnh đạo và nhân viên công ty phải tuân thủ và nêu rõ nếu vi phạm sẽ có hình thức xử lý?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 10.1*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV

**Câu 22B:**

**Công ty có xây dựng và công bố chính sách báo cáo sai phạm cho phép tất cả các bên liên quan có thể thực hiện báo cáo sai phạm không?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 6.2*

Nguồn thông tin đánh giá: Quy chế QTCT/ Báo cáo thường niên/ Website công ty

**Câu 23B:**

**Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/ hoặc khiếu kiện, báo cáo những sai phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (B):*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV

**Câu 24C:**

**Công ty có cung cấp thông tin về sở hữu cổ phần trực tiếp của từng thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành/ Tổng giám đốc không?**

*Căn cứ: TT155*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu 25C:**

**Công ty có cung cấp thông tin về sở hữu cổ phần trực tiếp của cổ đông lớn không?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (B);*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu 26C:**

**Báo cáo thường niên có cung cấp thông tin về cơ cấu cổ đông của công ty không (phân theo 4 tiêu chí: theo tỷ lệ sở hữu; cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài; cổ đông nhà nước và các cổ đông khác)?**

*Căn cứ: TT155*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên

**Câu 27C:**

**Báo cáo thường niên có công bố tính độc lập của thành viên Hội đồng quản trị không?**

*Căn cứ: TT155*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên

**Câu 28C:**

**Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc Quản trị công ty; và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ thì có công bố và giải thích rõ lý do cho mỗi vấn đề đó không?**

*Căn cứ: TT155*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên

**Câu 29C:**

**Báo cáo thường niên có công bố thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do công ty thanh toán cho từng thành viên trong Hội đồng Quản trị, và Ban kiểm soát (nếu có) không?**

*Căn cứ: TT155*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên

**Câu 30C:**

**Tiền lương của Giám đốc (Tổng giám đốc) và thành viên quản lý điều hành khác (tối thiểu Kế toán trưởng) có được thể hiện thành mục riêng, chi tiết tiền lương, thù lao cho từng người, trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty và được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên không?**

*Căn cứ: Điều 31 NĐ71*

Nguồn thông tin đánh giá: Nghị quyết, Biên bản ĐHĐCĐ và Báo cáo tài chính

**Câu 31C:**

**Công ty có công bố thông tin báo cáo thường niên đúng thời hạn theo quy định?**

*Căn cứ: TT155*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Website SGDCK, UBCKNN, VSD

**Câu 32C:**

**Công ty có công bố thông tin báo cáo tình hình QTCT định kỳ 6 tháng và năm đúng thời hạn không?**

*Căn cứ: Điều 30 NĐ 71,*

*TT155*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Website SGDCK, UBCKNN, VSD

**Câu 33C:**

**Trang thông tin điện tử của công ty công bố thông tin cập nhật (có thể được tải về):  
Điều lệ công ty & Quy chế QTCT**

*Căn cứ: TT155*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty

**Câu 34C:**

**Chi tiết tiêu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT được công bố đầy đủ?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C); Thông tư 155*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo tình hình QTCT/ Báo cáo thường niên

**Câu 35D:**

**HĐQT của công ty có đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập không?**

*Căn cứ: Điều 13 NĐ71*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu 36D:**

**Công ty có thành viên Hội đồng quản trị nào đồng thời nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của trên 05 doanh nghiệp khác không?**

*Căn cứ: Điều 12 NĐ71*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu 37D:**

**Công ty đáp ứng thông lệ tốt là không có thành viên HĐQT là TGD đã từng tại vị trong thời gian 2 năm trước đây (kể từ đầu năm tài chính được đánh giá)?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015); ACGS*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Website công ty

**Câu 38D:**

**Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự đa dạng giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty**

*Căn cứ: Điều 13 NĐ71*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu 39D:**

**Công ty có chính sách đảm bảo cân bằng giới trong HĐQT không?**

*Căn cứ: Điều 13 NĐ71*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/

Báo cáo PTBV/ Website công ty

**Câu 40D:**

**Cơ cấu Hội đồng Quản trị thực tế có đảm bảo cân bằng giới không?**

*Căn cứ: Điều 13 NĐ71*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu 41D:**

**Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới cao hơn mức cơ bản luật định gắn với chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp không?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 2.1*

Nguồn thông tin đánh giá: Tài liệu ĐHĐCĐ/ Website công ty/ Điều lệ công ty/  
Báo cáo thường niên/ Quy chế QTCT

**Câu 42D:**

**Quy trình tìm kiếm, tuyển chọn, giới thiệu, đề cử nhân sự cho HĐQT có được công bố?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 2.1.5*

Nguồn thông tin đánh giá: Quy chế QTCT/ Điều lệ công ty/ Báo cáo thường niên/  
Báo cáo tình hình QTCT

**Câu 43D:**

**Thành viên Hội đồng quản trị có tham gia các khóa đào tạo về Quản trị công ty không?**

*Căn cứ: TT155*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu 44D:**

**HĐQT có bổ nhiệm/ chỉ định ít nhất 1 người làm Người phụ trách QTCT/ Thư ký công ty hay không?**

*Căn cứ: Điều 32 TT95*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/  
Website công ty/ Website SGDCK, UBCKNN, VSD

**Câu 45D:**

**Trong năm Thư ký công ty/ Người phụ trách QTCT có tham dự khoá tập huấn về nội dung liên quan đến luật pháp, kế toán hoặc các nội dung bổ ích cho việc thực hành tốt vai trò, trách nhiệm của mình hay không?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 2.3.4*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu 46D:**

**Hội đồng quản trị có tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần, và mỗi thành viên tham gia tối thiểu 3/4 cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm?**

*Căn cứ: Điều 30 TT95*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/  
Tài liệu họp ĐHĐCĐ

**Câu 47D:**

**Thành viên không điều hành của HĐQT có họp tối thiểu 1 lần trong năm mà không có sự có mặt của các thành viên ban điều hành?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015); ACGS* Nguồn thông tin đánh giá:

Báo cáo của HĐQT/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu 48D:**

**Báo cáo của HĐQT có bao gồm nội dung về vai trò lãnh đạo của HĐQT trong quá trình xây dựng, theo dõi/ giám sát thực thi chiến lược của công ty?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 1.1.2*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/  
Tài liệu ĐHCĐ

**Câu 49D:**

**Báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT trong năm có phải do thành viên độc lập đánh giá không?**

*Căn cứ: Điều 16 NĐ71*

Nguồn thông tin đánh giá: Nghị quyết, Biên bản ĐHCĐ/ Báo cáo thường niên/  
Báo cáo tình hình QTCT/ Tài liệu ĐHCĐ

**Câu 50D:**

**Báo cáo hoạt động của HĐQT có bao gồm tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT không?**

*Căn cứ: Điều 9 NĐ71*

Nguồn thông tin đánh giá: Nghị quyết, Biên bản ĐHCĐ/ Báo cáo thường niên/  
Báo cáo tình hình QTCT/ Tài liệu ĐHCĐ

**Câu 51D:**

**Báo cáo hoạt động của HĐQT có bao gồm các kế hoạch trong tương lai?**

*Căn cứ: Điều 9 NĐ71*

Nguồn thông tin đánh giá: Nghị quyết, Biên bản ĐHCĐ/ Báo cáo thường niên/  
Báo cáo tình hình QTCT/ Tài liệu ĐHCĐ

**Câu 52D:**

**Có bằng chứng cho thấy Hội đồng quản trị thực hiện đánh giá Tổng giám đốc/ Giám đốc và Ban điều hành hàng năm hay không?**

*Căn cứ: TT155*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/Nghị quyết,  
Biên bản ĐHCĐ/Tài liệu ĐHCĐ

**Câu 53D:**

**Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Tổng giám đốc?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI; CG Code 3.5.1*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu 54D:**

**Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI; CG Code 3.5.1*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu 55D:**

**Công ty có thành lập các ủy ban sau: Ủy ban nhân sự và Ủy ban lương thưởng không?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI (E)*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu 56D:**

**Hai ủy ban trực thuộc HĐQT (Ủy ban nhân sự, Ủy ban lương thưởng) có phải do thành viên độc lập làm Chủ tịch ủy ban không?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI (E)*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu 57D:**

**Trưởng Ban kiểm soát/ Chủ tịch ủy ban kiểm toán có chuyên môn/ kinh nghiệm về kế toán, kiểm toán hoặc tài chính không?**

*Căn cứ: Điều 20 NĐ71*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu 58D:**

**Trưởng Ban kiểm soát/ Chủ tịch Ủy ban kiểm toán có là thành viên độc lập?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI; CG Code 4.1.1*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu 59D:**

**Công ty có bộ phận Kiểm toán nội bộ không?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI; CG Code 7.2*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT, Website công ty

**Câu 60D:**

**Có bằng chứng về việc Ban kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán có đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị và Ban điều hành không?**

*Căn cứ: Điều 10 NĐ71*

Nguồn thông tin đánh giá: Nghị quyết, Biên bản ĐHĐCĐ/ Tài liệu ĐHĐCĐ/

Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu 61D:**

**Có bằng chứng về việc Ban kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán thực hiện đánh giá về công ty kiểm toán độc lập và báo cáo tài chính không?**

*Căn cứ: Điều 10 NĐ71*

Nguồn thông tin đánh giá: Nghị quyết, Biên bản ĐHĐCĐ/ Tài liệu ĐHĐCĐ/

Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu 62D:**

**Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán có tổ chức họp ít nhất 2 lần trong năm vừa qua và sự tham gia của từng thành viên trong các cuộc họp có được công bố công khai?**

*Căn cứ: Điều 23 NĐ 71*

Nguồn thông tin đánh giá: Nghị quyết, Biên bản ĐHĐCĐ/ Tài liệu ĐHĐCĐ/  
Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

**Câu 63D:**

**HDQT có đánh giá và nêu phương án ứng phó kiểm soát rủi ro, và đảm bảo tuân thủ luật pháp trong năm hay không. Phát biểu đánh giá có tương đồng với các bằng chứng tương ứng không?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 1.1*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo của HDQT/ Báo cáo thường niên/  
Báo cáo tình hình QTCT

**Câu 64D:**

**Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, kế toán, kiểm soát nội bộ, vận hành, công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 1.1.5*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Báo cáo PTBV

**CÁC CÂU HỎI CẤP 2:**

**Câu 65(B):**

**Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất bằng tiếng Anh.**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 9.4.3*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Website SGDCK, UBCKNN, VSD

**Câu 66(B):**

**Công ty có cơ chế cho cổ đông/ nhóm cổ đông nhỏ (từ 5% tổng số cổ phần biểu quyết trở xuống) có cơ hội đề xuất ứng cử viên HDQT?**

*Căn cứ: CG Code 2.1.6*

Nguồn thông tin đánh giá: Quy chế QTCT/ Điều lệ công ty/ Thông báo trên website công ty

**Câu 67(B):**

**Công ty có lập và công bố báo cáo PTBV được quốc tế công nhận (theo tiêu chuẩn GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB)?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (A);*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo PTBV/ Báo cáo thường niên/ Website công ty



**Câu 68(B):**

**Có bằng chứng cho thấy các hợp đồng dịch vụ mà kiểm toán độc lập cung cấp cho công ty vẫn đảm bảo tính độc lập của kiểm toán độc lập (thông qua đánh giá của BKS/ UBKT, thông qua các tuyên bố, hoặc thông qua mức phí tương đối của dịch vụ kiểm toán so với dịch vụ phi kiểm toán)?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) V (A); CG Code 7.6.3*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo của BKS hoặc UBKT/ Báo cáo tài chính/  
Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Website công ty

**Câu 69(B):**

**HĐQT có tự đánh giá về việc đã, đang, và chuẩn bị áp dụng thực hiện Bộ nguyên tắc Quản trị công ty Việt Nam theo thông lệ tốt nhất (CG Code), và khi chưa sẵn sàng áp dụng thì có giải thích lý do vì sao?**

*Căn cứ: CG Code*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo của HĐQT/ Báo cáo thường niên/  
Báo cáo tình hình QTCT/ Website công ty

**Câu 70(P):**

**Thiếu bằng chứng cho thấy công ty có công bố trên trang thông tin điện tử của mình về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ kèm tài liệu họp hoặc nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp chậm nhất 10 ngày trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ?**

*Căn cứ: Khoản 1 Điều 139 Luật DN*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Website SGDCK/ Tài liệu ĐHĐCĐ

**Câu 71(P):**

**Thiếu bằng chứng cho thấy ĐHĐCĐ có thông qua thù lao, chi phí, các khoản lợi ích do công ty thanh toán cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát (nếu có) không?**

*Căn cứ: Khoản 2 Điều 158 Luật DN, Điều 167 Luật DN*

Nguồn thông tin đánh giá: Nghị quyết/ Biên bản ĐHĐCĐ

**Câu 72(P):**

**Thiếu bằng chứng cho thấy công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?**

*Căn cứ: TT155*

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Website SGDCK, UBCKNN, VSD

**Câu 73(P):**

**Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, Ban điều hành và nhân viên công ty kể từ đầu năm tài chính đến nay?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 1.2.8*

Nguồn thông tin đánh giá: Website SGDCK, UBCKNN

**Câu 74(P):**

**Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu kể từ đầu năm tài chính đến nay không?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 9.5*

Nguồn thông tin đánh giá: Website SGDCK, UBCKNN

**Câu 75(P):**

**Công ty có bị SGDCK/ UBCKNN nhắc nhở, xử lý vi phạm liên quan đến CBTT hoặc vi phạm các nghĩa vụ khác của công ty niêm yết hay không?**

*Căn cứ: Điều 28 NĐ71*

Nguồn thông tin đánh giá: Website SGDCK, UBCKNN

**Câu 76(P):**

**Công ty có phát hành lại báo cáo tài chính kiểm toán trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán khách quan?**

*Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C)*

Nguồn thông tin đánh giá: Website SGDCK, UBCKNN

**Câu 77(P):**

**Công ty có người nội bộ vi phạm công bố thông tin giao dịch cổ phiếu của công ty trong năm?**

*Căn cứ: TT155*

Nguồn thông tin đánh giá: Website SGDCK, UBCKNN/ Website Công ty/

Báo cáo tình hình QTCT/ Báo cáo thường niên

**Câu 78(P):**

**Thiếu bằng chứng cho thấy công ty có công bố chi tiết tình hình tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm?**

*Căn cứ: NĐ71*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/

Báo cáo của HĐQT

**Câu 79(P):**

**Thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán có làm việc trong bộ phận tài chính, kế toán của công ty không?**

*Căn cứ: Điều 20 NĐ71*

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/

Báo cáo của BKS/ UBKT

**DANH SÁCH DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT  
ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY  
TRONG NĂM 2020**

STT	Mã	Sàn chứng khoán	Tên Công ty
1	AAA	HOSE	CTCP Nhựa An Phát Xanh
2	AAM	HOSE	CTCP Thủy Sản Mekong
3	AAV	HNX	CTCP Việt Tiên Sơn Địa ốc
4	ACB	HNX	Ngân hàng TMCP Á Châu
5	ACL	HOSE	CTCP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang
6	ADS	HOSE	CTCP DAMSAN
7	AGM	HOSE	CTCP Xuất Nhập Khẩu An Giang
8	AGR	HOSE	CTCP Chứng khoán Argibank
9	AMD	HOSE	CTCP Đầu tư và Khoáng sản FLC STONE
10	AMV	HNX	CTCP SX KD dược và trang thiết bị y tế Việt Mỹ
11	ANV	HOSE	CTCP Nam Việt ( Navico )
12	APC	HOSE	CTCP Chiếu Xạ An Phú
13	APG	HOSE	CTCP Chứng Khoán An Phát
14	APS	HNX	CTCP Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương
15	ART	HNX	CTCP Chứng khoán BOS
16	ASM	HOSE	CTCP Tập Đoàn Sao Mai
17	ASP	HOSE	CTCP Tập Đoàn Dầu Khí Anpha
18	AST	HOSE	CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco
19	BAX	HNX	CTCP Thống Nhất
20	BCC	HNX	CTCP Xi măng Bim Sơn
21	BCE	HOSE	CTCP Xây Dựng và Giao Thông Bình Dương
22	BCG	HOSE	CTCP Bamboo Capital
23	BFC	HOSE	CTCP Phân bón Bình Điền
24	BIC	HOSE	Tổng CTCP Bảo Hiểm NH Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam
25	BII	HNX	CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ
26	BMC	HOSE	CTCP Khoáng Sản Bình Định
27	BMI	HOSE	CTCP Khoáng Sản Bình Định
28	BMP	HOSE	CTCP Nhựa Bình Minh
29	BSI	HOSE	CTCP CK NH Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam
30	BTP	HOSE	CTCP Nhiệt Điện Bà Rịa
31	BVH	HOSE	Tập Đoàn Bảo Việt
32	BVS	HNX	CTCP Chứng khoán Bảo Việt
33	BWE	HOSE	CTCP Nước - Môi trường Bình Dương
34	C32	HOSE	CTCP Đầu Tư Xây Dựng 3-2
35	C47	HOSE	CTCP Xây Dựng 47
36	C69	HNX	CTCP Xây dựng 1369
37	CAP	HNX	CTCP lâm nông sản thực phẩm Yên Bái
38	CCL	HOSE	CTCP Đầu Tư và Phát Triển Đô Thị Dầu Khí Cửu Long
39	CEE	HOSE	CTCP Xây dựng hạ tầng CII
40	CEO	HNX	CTCP Tập đoàn C.E.O
41	CIA	HNX	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
42	CII	HOSE	CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật TP.HCM
43	CLC	HOSE	CTCP Cát Lợi

STT	Mã	Sàn chứng khoán	Tên Công ty
44	CLG	HOSE	CTCP Đầu Tư và Phát Triển Nhà Đất Cotec
45	CMG	HOSE	CTCP Tập Đoàn Công Nghệ CMC
46	CMX	HOSE	CTCP Camimex Group
47	CNG	HOSE	CTCP CNG Việt Nam
48	CRC	HOSE	CTCP Create Capital Việt Nam
49	CRE	HOSE	CTCP Bất động sản Thế Kỳ
50	CSC	HNX	CTCP Tập đoàn COTANA
51	CSM	HOSE	CTCP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam
52	CSV	HOSE	CTCP Hóa chất Cơ bản miền Nam
53	CTD	HOSE	CTCP Xây Dựng Cotecons
54	CTF	HOSE	CTCP City Auto
55	CTG	HOSE	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam
56	CTI	HOSE	CTCP Đầu Tư Phát Triển Cường Thuận Idico
57	CTP	HNX	CTCP Minh Khang Capital Trading Public
58	CTS	HOSE	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
59	CTX	HNX	Tổng CTCP Đầu tư xây dựng và Thương mại Việt Nam
60	CVN	HNX	CTCP VINAM
61	CVT	HOSE	CTCP CMC
62	D11	HNX	CTCP Địa ốc 11
63	D2D	HOSE	CTCP Phát Triển Đô Thị Công Nghiệp Số 2
64	DAG	HOSE	CTCP Tập Đoàn Nhựa Đông Á
65	DAH	HOSE	CTCP Tập đoàn Khách sạn Đông Á
66	DBC	HOSE	CTCP Tập đoàn DABACO Việt Nam
67	DBD	HOSE	CTCP Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định
68	DC2	HNX	CTCP Đầu tư Phát triển - Xây dựng (DIC) số 2
69	DC4	HNX	CTCP DIC số 4
70	DCL	HOSE	CTCP Dược Phẩm Cửu Long
71	DCM	HOSE	CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau
72	DDG	HNX	CTCP Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương
73	DGC	HNX	CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang
74	DGW	HOSE	CTCP Thế Giới Số
75	DHA	HOSE	CTCP Hóa An
76	DHC	HOSE	CTCP Đông hải Bến Tre
77	DHG	HOSE	CTCP Dược Hậu Giang
78	DHT	HNX	CTCP Dược phẩm Hà Tây
79	DIG	HOSE	Tổng CTCP Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng
80	DIH	HNX	CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An
81	DLG	HOSE	CTCP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai
82	DMC	HOSE	CTCP XNK Y Tế Domesco
83	DNM	HNX	TỔNG CTCP Y tế DANAMECO
84	DNP	HNX	CTCP Nhựa Đồng Nai
85	DP3	HNX	CTCP Dược phẩm Trung ương 3
86	DPG	HOSE	CTCP Đạt Phương
87	DPM	HOSE	Tổng Cty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí -CTCP
88	DPR	HOSE	CTCP Cao Su Đồng Phú
89	DQC	HOSE	CTCP Bóng đèn Điện Quang
90	DRC	HOSE	CTCP Cao Su Đà Nẵng
91	DRH	HOSE	CTCP DRH Holdings

STT	Mã	Sàn chứng khoán	Tên Công ty
92	DS3	HNX	CTCP Quản lý Đường sông số 3
93	DSN	HOSE	CTCP Công Viên Nước Đầm Sen
94	DST	HNX	CTCP Đầu tư Sao Thăng Long
95	DTA	HOSE	CTCP Đệ Tam
96	DTD	HNX	CTCP Đầu tư Phát triển Thành Đạt
97	DVP	HOSE	CTCP Đầu Tư và Phát Triển Cảng Đình Vũ
98	DXG	HOSE	CTCP Tập đoàn Đất Xanh
99	DXV	HOSE	CTCP Vicem VLXD Đà Nẵng
100	EIB	HOSE	Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam
101	ELC	HOSE	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghệ Điện Tử Viễn thông
102	EVE	HOSE	CTCP Everpia
103	EVG	HOSE	CTCP Đầu tư Everland
104	EVS	HNX	CTCP Chứng khoán Everest
105	FCM	HOSE	CTCP Khoáng sản FECON
106	FCN	HOSE	CTCP Fecon
107	FID	HNX	CTCP Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam
108	FIR	HOSE	CTCP Địa ốc First Real
109	FIT	HOSE	CTCP Tập đoàn F.I.T
110	FLC	HOSE	CTCP Tập Đoàn FLC
111	FMC	HOSE	CTCP Thực Phẩm Sao Ta
112	FPT	HOSE	CTCP FPT
113	FRT	HOSE	CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT
114	FTM	HOSE	CTCP Đầu tư và Phát triển Đức Quân
115	FTS	HOSE	CTCP Chứng khoán FPT
116	GAB	HOSE	CTCP Đầu tư khai khoáng và Quản lý tài sản FLC
117	GAS	HOSE	Tổng CT Khí Việt Nam-CTCP
118	GDT	HOSE	CTCP Chế Biến Gỗ Đức Thành
119	GEG	HOSE	CTCP Điện Gia Lai Tổng
120	GEX	HOSE	CTCP Thiết bị điện Việt Nam
121	GKM	HNX	CTCP Khang Minh Group
122	GMC	HOSE	TCP Garmex Sài Gòn
123	GMD	HOSE	CCTCP Gemadep
124	GTA	HOSE	CTCP Chế Biến Gỗ Thuận An
125	GIL	HOSE	CTCP SXKD XNK Bình Thạnh
126	HAD	HNX	CTCP Bia Hà Nội - Hải Dương
127	HAG	HOSE	TCP Hoàng Anh Gia Lai
128	HAH	HOSE	CCTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An
129	HAI	HOSE	CTCP Nông Dược Hai
130	HAP	HOSE	CTCP Tập Đoàn Hapaco
131	HAR	HOSE	CTCP Đầu tư Thương Mại BĐS' An Dương Thảo Điền
132	HAT	HNX	CTCP Thương mại Bia Hà Nội
133	HAX	HOSE	CTCP Dịch Vụ Ô tô Hàng Xanh
134	HBC	HOSE	TCP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình
135	HBE	HNX	CCTCP Sách - Thiết bị trường học Hà Tĩnh
136	HCC	HNX	CTCP Bê tông Hòa Cầm - Intimex
137	HCD	HOSE	TCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD
138	HCM	HOSE	CCTCP Chứng Khoán TPHCM
139	HDA	HNX	CTCP Hãng sơn Đông Á

STT	Mã	Sàn chứng khoán	Tên Công ty
140	HDB	HOSE	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
141	HDC	HOSE	CTCP Phát Triển Nhà Bà Rịa Vũng Tàu
142	HDG	HOSE	CTCP Tập Đoàn Hà Đô
143	HHC	HNX	CTCP Bánh kẹo Hải Hà
144	HHG	HNX	CTCP Hoàng Hà
145	HHP	HNX	CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng
146	HHS	HOSE	CTCP Đầu Tư Dịch Vụ Hoàng Huy
147	HII	HOSE	CTCP An Tiến Industries
148	HLD	HNX	CTCP Đầu tư và phát triển Bất động sản HUDLAND
149	HMC	HOSE	CTCP Kim Khí TPHCM - VNSTEEL
150	HOM	HNX	CTCP Xi măng VICEM Hoàng Mai
151	HPG	HOSE	CTCP Tập Đoàn Hòa Phát
152	HPX	HOSE	CTCP Đầu tư Hải Phát
153	HQC	HOSE	CTCP TV-TM-DV Địa Ốc Hoàng Quân
154	HSG	HOSE	CTCP Tập Đoàn Hoa Sen
155	HSL	HOSE	CTCP Chế biến nông sản Hồng Hà Sơn La
156	HT1	HOSE	CTCP Xi Măng Hà Tiên 1
157	HTI	HOSE	CTCP Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng Idico
158	HTN	HOSE	CTCP Hưng Thịnh Incons
159	HU3	HOSE	CTCP Đầu Tư và Xây Dựng HUD3
160	HUB	HOSE	CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế
161	HUT	HNX	CTCP Tasco
162	HVH	HOSE	CTCP Đầu tư và công nghệ HVC
163	HVT	HNX	CTCP Hóa chất Việt Trì
164	IBC	HOSE	CTCP Đầu tư Apax Holdings
165	IDI	HOSE	CTCP Đầu Tư và Phát Triển Đa Quốc Gia I.D.I
166	IDJ	HNX	CTCP Đầu tư IDJ Việt Nam
167	IDV	HNX	CTCP Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc
168	IJC	HOSE	CTCP Phát Triển Hạ Tầng kỹ Thuật
169	ILB	HOSE	CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình
170	IMP	HOSE	CTCP Dược Phẩm Imexpharm
171	IMM	HNX	CTCP Bao bì và In Nông nghiệp
172	ITA	HOSE	CTCP Đầu Tư và Công Nghiệp Tân Tạo
173	ITC	HOSE	CTCP Đầu Tư Kinh Doanh Nhà
174	ITD	HOSE	CTCP Công Nghệ Tiên Phong
175	ITQ	HNX	CTCP Tập đoàn Thiên Quang
176	IVS	HNX	CTCP Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
177	JVC	HOSE	CTCP Thiết Bị Y Tế Việt Nhật
178	KBC	HOSE	Tổng Cty Phát Triển Đô Thị Kinh Bắc -CTCP
179	KDC	HOSE	CTCP Tập Đoàn KIDO
180	KDH	HOSE	CTCP Đầu Tư và Kinh Doanh Nhà Khang Điền
181	KDM	HNX	CTCP Đầu tư HP Việt Nam
182	KLF	HNX	CTCP Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu CFS
183	KMR	HOSE	CTCP Mirae
184	KOS	HOSE	CTCP Kosy
185	KPF	HOSE	CTCP Đầu tư Tài chính Hoàng Minh
186	KSB	HOSE	CTCP Khoáng Sản và Xây Dựng Bình Dương
187	KSQ	HNX	CTCP CNC Capital Việt Nam



STT	Mã	Sàn chứng khoán	Tên Công ty
188	KTT	HNX	CTCP Đầu tư thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường
189	KVC	HNX	CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
190	L14	HNX	CTCP Licogi 14
191	L35	HNX	CTCP Cơ khí lắp máy Lilama
192	LAS	HNX	CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
193	LBM	HOSE	CTCP Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng
194	LCG	HOSE	CTCP Licogi 16
195	LDG	HOSE	CTCP Đầu Tư LDG
196	LGL	HOSE	CTCP Đầu Tư và Phát Triển Đô Thị Long Giang
197	LHC	HNX	CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
198	LHG	HOSE	CTCP Long Hậu
199	LIG	HNX	CTCP Licogi 13
200	LIX	HOSE	CTCP Bột Giặt Lix
201	LSS	HOSE	CTCP Mía Đường Lam Sơn
202	MAS	HNX	CTCP Dịch vụ Hàng Không Sân Bay Đà Nẵng
203	MBB	HOSE	Ngân hàng TMCP Quân Đội
204	MBG	HNX	CTCP Tập Đoàn MBG
205	MBS	HNX	CTCP Chứng khoán MB
206	MCO	HNX	CTCP Đầu tư & Xây dựng BDC Việt Nam
207	MDC	HNX	CTCP Than Mông Dương - Vinacomin
208	MHC	HOSE	CTCP MHC
209	MPT	HNX	CTCP Tập đoàn Trường Tiền
210	MSH	HOSE	CTCP Máy Sóng hồng
211	MSN	HOSE	CTCP Tập Đoàn Masan
212	MST	HNX	CTCP Đầu tư MST
213	MWG	HOSE	CTCP Đầu Tư Thế Giới Di Động
214	NAF	HOSE	CTCP Nafoods Group
215	NAG	HNX	CTCP Tập Đoàn Nagakawa
216	NAV	HOSE	CTCP Nam Việt (Navifico)
217	NBB	HOSE	CTCP Đầu Tư Năm Bảy Bảy
218	NBC	HNX	CTCP Than Núi Béo - Vinacomin
219	NCT	HOSE	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài
220	NDN	HNX	CTCP Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng
221	NDX	HNX	CTCP Xây lắp Phát triển Nhà Đà Nẵng
222	NET	HNX	CTCP Bột Giặt NET
223	NKG	HOSE	CTCP Thép Nam Kim
224	NLG	HOSE	CTCP Đầu tư Nam Long
225	NNC	HOSE	CTCP Đá Núi Nhỏ
226	NRC	HNX	CTCP Bất động sản Netland
227	NSC	HOSE	CTCP Tập đoàn Giống Cây Trồng Việt Nam
228	NSH	HNX	CTCP Nhôm Sông Hồng
229	NT2	HOSE	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
230	NTL	HOSE	CTCP Phát Triển Đô Thị Từ Liêm
231	NTP	HNX	CTCP Nhựa Thiêu niên- Tiên Phong
232	NTH	HNX	CTCP Thủy điện Nước Trong
233	NVB	HNX	Ngân hàng TMCP Quốc Dân
234	NVL	HOSE	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va
235	NHA	HNX	Tổng CT Đầu tư Phát triển Nhà và đô thị Nam Hà Nội



STT	Mã	Sàn chứng khoán	Tên Công ty
236	PAC	HOSE	CTCP Pin Ác Quy Miền Nam
237	PAN	HOSE	CTCP Tập Đoàn PAN
238	PC1	HOSE	CTCP Xây Lắp Điện I
239	PDB	HNX	CTCP Pacific Dinco
240	PDR	HOSE	CTCP Phát Triển Bất Động Sản Phát Đạt
241	PET	HOSE	Tổng CTCP Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí
242	PGC	HOSE	Tổng Cty Gas Petrolimex-CTCP
243	PGN	HNX	CTCP Phụ Gia Nhựa
244	PLC	HNX	Tổng CT Hóa dầu Petrolimex - CTCP
245	PLP	HOSE	CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê
246	PLX	HOSE	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
247	PME	HOSE	CTCP PYMEPHARCO
248	PMG	HOSE	CTCP Đầu tư và Sản xuất Petro Miền Trung
249	PNJ	HOSE	CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
250	POW	HOSE	Tổng CT Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP
251	PPC	HOSE	CTCP Nhiệt Điện Phả Lại
252	PTB	HOSE	CTCP Phú Tài
253	PVB	HNX	CTCP Bọc Ống Dầu khí Việt Nam
254	PVC	HNX	Tổng CT Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (PVChem)
255	PVD	HOSE	Tổng CTCP Khoan và Dịch Vụ Khoan Dầu Khí
256	PVG	HNX	CTCP Kinh doanh Khí miền Bắc
257	PVI	HNX	CTCP PVI
258	PVS	HNX	Tổng CTCP Dịch Vụ Kỹ Thuật Dầu Khí Việt Nam
259	PVT	HOSE	Tổng CTCP Vận Tải Dầu Khí
260	PHC	HOSE	CTCP Xây dựng Phục Hưng Holding
261	PHN	HNX	CTCP Pin Hà Nội
262	PHR	HOSE	CTCP Cao Su Phước Hòa
263	QBS	HOSE	CTCP Xuất nhập khẩu Quảng Bình
264	RAL	HOSE	CTCP Bóng Đèn Phích Nước Rạng Đông
265	REE	HOSE	CTCP Cơ Điện Lạnh
266	ROS	HOSE	CTCP Xây dựng FLC Faros
267	S55	HNX	CTCP Sông Đà 505
268	S99	HNX	CTCP SCI
269	SAB	HOSE	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn
270	SAM	HOSE	CTCP SAM HOLDINGS
271	SAV	HOSE	CTCP Hợp Tác Kinh Tế và XNK Savimex
272	SBA	HOSE	CTCP Sông Ba
273	SBT	HOSE	CTCP Thành Thành Công- Biên Hòa
274	SBV	HOSE	CTCP Siam Brothers Việt Nam
275	SCD	HOSE	CTCP Nước Giải Khát Chương Dương
276	SCI	HNX	CTCP SCI E&C
277	SCR	HOSE	CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín
278	SCS	HOSE	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn
279	SD6	HNX	CTCP Sông Đà 6
280	SD9	HNX	TCP Sông Đà 9
281	SDT	HNX	CCTCP Sông Đà 10
282	SFG	HOSE	CTCP Phân bón Miền Nam
283	SFI	HOSE	CTCP Đại Lý Vận Tải Safi

STT	Mã	Sàn chứng khoán	Tên Công ty
284	SGN	HOSE	CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn
285	SGT	HOSE	CTCP Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn
286	SHA	HOSE	CTCP Sơn Hà Sài Gòn
287	SHB	HNX	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội
288	SHE	HNX	CTCP Phát triển năng lượng Sơn Hà
289	SHI	HOSE	CTCP Quốc Tế Sơn Hà
290	SHS	HNX	CTCP chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
291	SJD	HOSE	CTCP Thủy Điện Cần Đơn
292	SJF	HOSE	CTCP Đầu tư Sao Thái Dương
293	SJS	HOSE	CTCP Đầu Tư Phát Triển Đô Thị và KCN Sông Đà
294	SKG	HOSE	CTCP Tàu Cao Tốc Superdong - Kiên Giang
295	SLS	HNX	CTCP Mía đường Sơn La
296	SMB	HOSE	CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung
297	SPI	HNX	CTCP SPI
298	SRA	HNX	CTCP SARA Việt Nam
299	SRC	HOSE	CTCP Cao Su Sao Vàng
300	SRF	HOSE	CTCP Kỹ Nghệ Lạnh
301	SSI	HOSE	CTCP Chứng Khoán SSI
302	STB	HOSE	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
303	STK	HOSE	CTCP Sợi Thép Kỹ
304	SVC	HOSE	CTCP Dịch Vụ Tổng Hợp Sài Gòn
305	SZC	HOSE	CTCP Sonadezi Châu Đức
306	SZL	HOSE	CTCP Sonadezi Long Thành
307	TA9	HNX	CTCP Xây lắp Thành An 96
308	TAC	HOSE	CTCP Dầu Thực Vật Tường An
309	TAR	HNX	CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An
310	TC6	HNX	CTCP Than Cọc Sáu - Vinacomin
311	TCB	HOSE	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
312	TCD	HOSE	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
313	TCL	HOSE	CTCP Đại Lý Giao Nhận Vận Tải Xếp Dỡ Tân Cảng
314	TCM	HOSE	CTCP Dệt May Đầu Tư Thương Mại Thành Công
315	TCS	HNX	CTCP Than Cao Sơn - Vinacomin
316	TCT	HOSE	CTCP Cáp Treo Núi Bà Tây Ninh
317	TCH	HOSE	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy
318	TDC	HOSE	CTCP KD VÀ PT Bình Dương
319	TDG	HOSE	CTCP Dầu khí Thái Dương
320	TDH	HOSE	CTCP Phát Triển Nhà Thủ Đức
321	TDM	HOSE	CTCP nước Thủy Dầu Một
322	TDN	HNX	CTCP Than Đèo Nai - Vinacomin
323	TDT	HNX	CTCP Đầu tư và Phát triển TDT
324	TEG	HOSE	CTCP BĐS và Xây dựng Trường Thành
325	TFC	HNX	CTCP Trang
326	TGG	HOSE	CTCP Xây dựng và Đầu tư Trường Giang
327	TIG	HNX	CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long
328	TIP	HOSE	CTCP Phát triển Khu Công Nghiệp Tín Nghĩa
329	TKC	HNX	CTCP Xây Dựng và Kinh doanh Địa Ốc Tân Kỳ
330	TLD	HOSE	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long
331	TLG	HOSE	CTCP Tập Đoàn Thiên Long

STT	Mã	Sàn chứng khoán	Tên Công ty
332	TLH	HOSE	CTCP Tập Đoàn Thép Tiến Lên
333	TMP	HOSE	CTCP Thủy Điện Thác Mơ
334	TMX	HNX	CTCP Vicem Thương mại xi măng
335	TN1	HOSE	CTCP Thương mại Dịch vụ TNS Holdings
336	TNA	HOSE	CTCP TM XNK Thiên Nam
337	TNI	HOSE	CTCP Tập đoàn Thành Nam
338	TNT	HOSE	CTCP Tài Nguyên
339	TNG	HNX	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG
340	TPB	HOSE	Ngân hàng TMCP Tiên Phong
341	TS4	HOSE	CTCP Thủy Sản Số 4
342	TSC	HOSE	CTCP Vật Tư Kỹ Thuật Nông Nghiệp Cần Thơ
343	TST	HNX	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông
344	TTB	HOSE	CTCP Tập đoàn Tiến Bộ
345	TTC	HNX	CTCP Gạch men Thanh Thanh
346	TTT	HNX	CTCP Du lịch - Thương mại Tây Ninh
347	TTZ	HNX	CTCP Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung
348	TTH	HNX	CTCP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành
349	TV2	HOSE	CTCP Tư vấn Xây dựng điện 2
350	TV3	HNX	CTCP Tư vấn Xây dựng điện 3
351	TV4	HNX	CTCP Tư vấn Xây dựng điện 4
352	TVB	HOSE	CTCP Chứng khoán Trí Việt
353	TVC	HNX	CTCP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt
354	TVT	HOSE	Tổng CT Việt Thắng - CTCP
355	TXM	HNX	CTCP Vicem Thạch cao Xi măng
356	TYA	HOSE	CTCP Dây và Cáp Điện Taya Việt Nam
357	THB	HNX	CTCP Bia Hà Nội - Thanh Hoá
358	THG	HOSE	CTCP Đầu Tư và Xây Dựng Tiền Giang
359	THS	HNX	CTCP Thanh Hoa - Sông Đà
360	THT	HNX	CTCP Than Hà Tu - Vinacomin
361	TRC	HOSE	CTCP Cao Su Tây Ninh
362	UIC	HOSE	CTCP Đầu Tư Phát Triển Nhà và Đô Thị Idico
363	UNI	HNX	CTCP Viễn Liên
364	VC3	HNX	CTCP Xây Dựng Số 3 - Vinaconex 3
365	VC7	HNX	CTCP Xây dựng 7
366	VCB	HOSE	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
367	VCG	HNX	Tổng CTCP XNK và Xây dựng Việt Nam
368	VCI	HOSE	CTCP Chứng khoán Bản Việt
369	VCS	HNX	CTCP VICOSTONE
370	VDS	HOSE	CTCP Chứng khoán Rồng Việt
371	VE1	HNX	CTCP Xây dựng điện VNECO 1
372	VE9	HNX	CTCP Đầu tư và Xây dựng VNECO 9
373	VGC	HOSE	Tổng CT Viglacera - CTCP
374	VGS	HNX	CTCP Ống thép Việt Đức VGPIPE
375	VHC	HOSE	CTCP Vĩnh Hoàn
376	VHE	HNX	CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam
377	VHM	HOSE	CTCP Vinhomes
378	VIC	HOSE	Tập Đoàn Vingroup - CTCP
379	VIP	HOSE	CTCP Vận Tải Xăng Dầu Vipco

STT	Mã	Sàn chứng khoán	Tên Công ty
380	VIX	HNX	CTCP Chứng khoán IB
381	VJC	HOSE	CTCP Hàng không Vietjet
382	VKC	HNX	CTCP Cáp nhựa Vĩnh Khánh
383	VMC	HNX	CTCP VIMECO
384	VND	HOSE	CTCP Chứng khoán Vndirect
385	VNE	HOSE	Tổng CTCP Xây Dựng Điện Việt Nam
386	VNM	HOSE	CTCP Sữa Việt Nam
387	VNS	HOSE	CTCP Ánh Dương Việt Nam
388	VNG	HOSE	CTCP Du Lịch Thành Thành Công
389	VOS	HOSE	CTCP Vận Tải Biển Việt Nam
390	VPB	HOSE	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng
391	VPD	HOSE	CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam
392	VPG	HOSE	CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát
393	VPI	HOSE	CTCP Đầu tư Văn Phú - Invest
394	VPH	HOSE	CTCP Vạn Phát Hưng
395	VRC	HOSE	CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC
396	VRE	HOSE	CTCP Vincom Retail
397	VSC	HOSE	CTCP Container Việt Nam
398	VSH	HOSE	CTCP Thủy Điện Vĩnh Sơn Sông Hinh
399	VTC	HNX	CTCP Viễn thông VTC
400	VTO	HOSE	CTCP Vận Tải Xăng Dầu Vitaco
401	WCS	HNX	CTCP Bến xe Miền Tây
402	YBM	HOSE	CTCP Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái
403	YEG	HOSE	CTCP Tập đoàn Yeah1